

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên : Phạm Thị Quỳnh Nga

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Phạm Thị Kim Oanh

HẢI PHÒNG – 2017

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY
TNHH CẤP ĐIỆN ĐOÀN TIẾN**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Phạm Thị Quỳnh Nga
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Phạm Thị Kim Oanh**

HẢI PHÒNG - 2017

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Phạm Thị Quỳnh Nga

Mã SV: 1312401071

Lớp: QT1702K

Ngành: Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiến.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - Hệ thống hóa lý luận cơ bản về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa.
 - Tìm hiểu thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiến.
 - Đề xuất giải pháp để hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiến.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

Thu thập số liệu về doanh thu bán hàng, giá vốn, chi phí quản lý kinh doanh, doanh thu hoạt động tài chính, chi phí tài chính.
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Tại công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiến.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Phạm Thị Kim Oanh

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn:.....

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 07 tháng 04 năm 2017

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 30 tháng 06 năm 2017

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2017

Hiệu trưởng

GS.TS.NGƯT Trần Hữu Nghị

PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

- Thái độ nghiêm túc, ham học hỏi trong quá trình viết khoá luận tốt nghiệp.
- Đảm bảo đúng yêu cầu về thời gian và nội dung nghiên cứu của đề tài.
- Chịu khó nghiên cứu lý luận và thực tiễn, thu thập tài liệu liên quan và đề xuất được các giải pháp để hoàn thiện đề tài.

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

- Tác giả đã hệ thống hoá được lý luận cơ bản liên quan đến vấn đề nghiên cứu.
- Tác giả đã mô tả và phân tích được thực trạng của đối tượng nghiên cứu.
- Những giải pháp đề xuất gắn với thực tiễn, giúp hoàn thiện công tác kế toán tại đơn vị .

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

.....
.....
.....

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2017

Cán bộ hướng dẫn

ThS. Phạm Thị Kim Oanh

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Mục đích nghiên cứu	1
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	1
4. Phương pháp nghiên cứu	2
5. Kết cấu đề án	2
<u>CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ</u>	3
1.1 Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh	3
1.1.1 Doanh thu và thu nhập trong doanh nghiệp	4
1.1.1.1 Doanh thu và thu nhập	4
1.1.1.2 Nguyên tắc hạch toán doanh thu	5
1.1.2 Chi phí trong doanh nghiệp	6
1.1.2.1 Khái niệm chung về chi phí	6
1.1.2.2 Các loại chi phí	6
1.1.2.3 Nguyên tắc hạch toán chi phí	8
1.1.3 Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp	8
1.2 Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp	8
1.3 Nội dung của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp	9
1.3.1 Kế toán doanh thu và các khoản giảm trừ doanh thu	9
1.3.1.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	9
1.3.1.2 Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu	12
1.3.2 Kế toán giá vốn hàng bán	13

1.3.3	Kế toán chi phí quản lý kinh doanh	18
1.3.4	Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính	20
1.3.4.1	Kế toán doanh thu hoạt động tài chính	20
1.3.4.2	Kế toán chi phí hoạt động tài chính	22
1.3.5	Hạch toán hoạt động khác	24
1.3.5.1	Hạch toán thu nhập khác	24
1.3.5.2	Hạch toán chi phí khác	26
1.3.6	Kế toán xác định kết quả kinh doanh	27
1.4	Các hình thức kế toán trong doanh nghiệp	29
1.4.1	Hình thức kế toán Nhật ký chung	29
1.4.2	Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái	30
1.4.3	Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ	31
1.4.4	Hình thức kế toán trên máy vi tính	32
<u>CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH CẤP ĐIỆN ĐOÀN TIẾN</u>		34
2.1	Khái quát chung về công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiến	34
2.1.1	Tên, quy mô và địa chỉ	34
2.1.2	Chức năng, nhiệm vụ	34
2.1.3	Ngành nghề kinh doanh	35
2.1.4	Đặc điểm hoạt động kinh doanh	35
2.1.5	Đặc điểm tổ chức quản lý	36
2.1.6	Đặc điểm tổ chức công tác kế toán	37
2.1.6.1	Chính sách kế toán	38
2.1.6.2	Hệ thống sổ kế toán	39
2.2	Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiến	40
2.2.1	Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	40
2.2.2	Kế toán giá vốn hàng bán	50

2.2.3	Kế toán chi phí quản lý kinh doanh	56
2.2.4	Kế toán hoạt động tài chính	67
2.2.4.1	Doanh thu hoạt động tài chính	67
2.2.4.2	Chi phí hoạt động tài chính	71
2.2.5	Kế toán hoạt động khác	76
2.2.6	Kế toán xác định kết quả kinh doanh	76

CHƯƠNG 3: HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH CẤP ĐIỆN ĐOÀN TIẾN

3.1 Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiến

3.1.1	Ưu điểm	87
3.1.1.1	Về tổ chức bộ máy quản lý kinh doanh	87
3.1.1.2	Về tổ chức bộ máy kế toán	87
3.1.1.3	Về hình thức kế toán	87
3.1.1.4	Về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh	88
3.1.2	Hạn chế	88
3.1.2.1	Về ứng dụng phần mềm kế toán	88
3.1.2.2	Về công tác theo dõi chi tiết doanh thu và giá vốn hàng bán	88
3.1.2.3	Về việc tham gia đóng bảo hiểm	88

3.2 Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiến

3.2.1	Sự cần thiết phải hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh	89
3.2.2	Nguyên tắc hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiến	89
3.2.3	Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiến	90

3.2.3.1 Ứng dụng phần mềm kế toán trong tổ chức tại công ty	90
3.2.3.2 Hoàn thiện hệ thống sổ sách - lập sổ chi tiết bán hàng	92
3.2.3.3 Theo dõi kết quả kinh doanh cho từng mặt hàng	94
3.2.3.4 Hoàn thiện việc tham gia đóng bảo hiểm	96
KẾT LUẬN	97

LỜI MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Đối với tất cả các doanh nghiệp thì doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là mối quan tâm hàng đầu. Đó là một giai đoạn không thể thiếu trong mỗi chu kỳ kinh doanh vì nó có tính quyết định đến sự thành hay bại của doanh nghiệp. Xác định kết quả kinh doanh còn là thành quả lao động cuối cùng, là mục tiêu sống còn của doanh nghiệp, đồng thời tạo nguồn thu chủ yếu cho ngân sách Nhà nước và thúc đẩy xã hội phát triển. Vì vậy công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh có vai trò giúp cho nhà quản trị có cái nhìn đúng đắn về thực trạng doanh nghiệp mình. Từ đó đề ra các biện pháp và kế hoạch cụ thể cho từng giai đoạn kinh doanh của doanh nghiệp.

Xuất phát từ những lý do trên cùng với những kiến thức được trang bị trên ghế nhà trường và qua một thời gian tìm hiểu tại công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiên, em đã chọn đề tài ***“Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiên”*** cho bài khóa luận của mình.

2. Mục đích nghiên cứu

Vận dụng những lý luận về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh vào thực tiễn kế toán tại công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiên để tìm hiểu những mặt đã làm được và những hạn chế còn tồn tại. Qua đó đưa ra một số đề xuất để góp phần hoàn thiện hơn nữa về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài là toàn bộ chứng từ, sổ sách kế toán có liên quan đến tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiên.

4. Phương pháp nghiên cứu

Khóa luận sử dụng chủ yếu là những phương pháp như:

- Phương pháp thống kê,
- Phương pháp thu thập liệt kê số liệu,
- Phương pháp phân tích,
- Phương pháp so sánh.

5. Kết cấu đề án

Nội dung của bài khóa luận ngoài phần mở đầu thì được trình bày trong 3 chương:

- **Chương 1:** Lý luận chung về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp
- **Chương 2:** Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiến
- **Chương 3:** Giải pháp hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiến

Được sự giúp đỡ nhiệt tình của ThS. Phạm Thị Kim Oanh và các chị trong phòng kế toán công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiến, nhưng với kiến thức và kinh nghiệm còn hạn chế nên bài luận của em không tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy em rất mong nhận được sự góp ý, nhận xét của các thầy cô giáo để bài khóa luận tốt nghiệp của em được hoàn thiện hơn, cũng là cơ hội để em học tập và trau dồi thêm kiến thức cho nghiệp vụ kế toán thực tế sau này.

Em xin chân thành cảm ơn!

CHƯƠNG 1:

LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1.1 Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

a) Đối với doanh nghiệp:

Việc tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh giúp doanh nghiệp:

- Xác định hiệu quả của từng loại hoạt động trong doanh nghiệp.
- Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh.
- Căn cứ để thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước; thực hiện phân phối cũng như tái đầu tư sản xuất kinh doanh.
- Kết hợp với những thông tin khác để đề ra chiến lược, giải pháp kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất trong tương lai.

b) Đối với nhà đầu tư

Thông qua các chỉ tiêu về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trên báo cáo tài chính, các nhà đầu tư sẽ phân tích, đánh giá tình hình hoạt động của doanh nghiệp từ đó sẽ đưa ra quyết định có nên đầu tư tiếp vào doanh nghiệp hay không.

c) Đối với Nhà nước

Việc tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cũng có ý nghĩa rất lớn đối với Nhà nước:

- Trên cơ sở các số liệu về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp, cơ quan thuế xác định các khoản thuế phải thu, đảm bảo nguồn thu cho ngân sách Nhà nước.
- Thông qua tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước của doanh nghiệp, các nhà hoạch định chính sách quốc gia sẽ có cơ sở để đề ra các giải pháp phát triển kinh tế, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động thông qua chính sách tiền tệ, chính sách thuế và các khoản trợ cấp, trợ giá.
- Dem lại nguồn thu cho ngân sách, đảm bảo nguồn vốn đầu tư của Nhà nước không thất thoát.

d) *Đối với các tổ chức tài chính trung gian*

Các số liệu về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp là căn cứ để ra quyết định có cho doanh nghiệp vay vốn hay không

e) *Đối với nhà cung cấp*

Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp là căn cứ để các nhà cung cấp đưa ra quyết định cho việc thanh toán của doanh nghiệp: trả chậm hoặc trả góp.

1.1.1 Doanh thu và thu nhập trong doanh nghiệp

1.1.1.1 Doanh thu và thu nhập

Doanh thu là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu. (Theo chuẩn mực số 14 doanh thu và thu nhập khác ban hành theo quyết định số 149/2001/QĐ/BTC ngày 31/12/2001 của Bộ trưởng Bộ tài chính).

Doanh thu tùy theo từng loại hình sản xuất kinh doanh.

➤ *Nếu xét theo loại hình sản xuất kinh doanh, doanh thu gồm:*

- + Doanh thu bán hàng
- + Doanh thu cung cấp dịch vụ
- + Doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi tức được chia

➤ *Nếu xét về thời điểm kết thúc tiêu thụ, doanh thu gồm:*

- + Doanh thu bán hàng thu tiền ngay
- + Doanh thu bán hàng trả chậm, trả góp

➤ *Các khoản giảm trừ doanh thu:*

- Chiết khấu thương mại: là khoản doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn.

- Giảm giá hàng bán: Là khoản giảm trừ cho người mua do hàng hoá kém phẩm chất, sai quy cách hoặc lạc hậu thị hiếu.

- Giá trị hàng bán bị trả lại: Là giá trị khối lượng hàng bán đã xác định là tiêu thụ và bị khách hàng từ chối thanh toán.

- Thu nhập khác: Là khoản thu góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu từ hoạt động ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu.

- **Điều kiện ghi nhận doanh thu:**

Đối với doanh thu bán hàng phải thỏa mãn đồng thời 5 điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hàng hóa cho người mua.
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Doanh thu đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Đối với doanh thu cung cấp dịch vụ phải thỏa mãn 4 điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập báo cáo tài chính.
- Xác định được phần chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

1.1.1.2 Nguyên tắc hạch toán doanh thu

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu được tiền, hoặc sẽ thu được tiền từ các giao dịch, các nghiệp vụ phát sinh trong doanh thu như: bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm cả các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán (nếu có).

- Đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá bán chưa có thuế GTGT.

- Đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ không thuộc diện chịu thuế GTGT hoặc chịu thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng giá thanh toán.

- Đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, hoặc thuế xuất khẩu thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá bán sản phẩm, hàng hoá, giá cung cấp dịch vụ (bao gồm cả thuế tiêu thụ đặc biệt, hoặc thuế xuất khẩu).

- Những doanh nghiệp nhận gia công vật tư, hàng hoá thì chỉ phản ánh vào

doanh thu bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hoá nhận gia công.

- Đối với hàng hoá nhận bán đại lý, ký gửi theo phương thức bán đúng giá hưởng hoa hồng thì hạch toán vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ phần hoa hồng bán hàng mà doanh nghiệp được hưởng.

- Trường hợp bán hàng theo phương thức trả chậm, trả góp thì doanh nghiệp ghi nhận doanh thu bán hàng theo giá bán trả ngay và ghi nhận vào doanh thu chưa thực hiện phần lãi tính trên khoản phải trả nhưng trả chậm phù hợp với thời điểm ghi nhận doanh thu được xác nhận.

- Đối với doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của Nhà nước, được Nhà nước trợ cấp, trợ giá theo quy định thì doanh thu trợ cấp, trợ giá là số tiền được Nhà nước chính thức thông báo hoặc thực tế trợ cấp, trợ giá.

- Đối với trường hợp cho thuê tài sản, có nhận trước tiền cho thuê của nhiều năm thì doanh thu cung cấp dịch vụ ghi nhận của năm tài chính là số tiền cho thuê được xác định trên cơ sở lấy toàn bộ tổng số tiền thu được chia cho số năm cho thuê tài sản.

Doanh nghiệp khi ghi nhận doanh thu phải áp dụng những nguyên tắc này để đảm bảo những khoản doanh thu được ghi nhận đúng đắn và hợp lý được pháp luật bảo vệ.

1.1.2 Chi phí trong doanh nghiệp

1.1.2.1 Khái niệm chung về chi phí

Chi phí là biểu hiện bằng tiền của toàn bộ các khoản hao phí về lao động sống và lao động vật hóa mà các doanh nghiệp đã bỏ ra để tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong một kỳ kế toán nhất định.

1.1.2.2 Các loại chi phí

➤ Giá vốn hàng bán:

Giá vốn hàng bán là trị giá vốn của sản phẩm, vật tư, hàng hóa lao vụ, dịch vụ tiêu thụ. Đối với sản phẩm, lao vụ, dịch vụ tiêu thụ là giá thành sản xuất (giá thành công xưởng) hay chi phí sản xuất. Với vật tư tiêu thụ, giá vốn là giá trị ghi sổ, còn với hàng hóa tiêu thụ, giá vốn bao gồm trị giá mua của hàng hóa tiêu thụ cộng với chi phí thu mua phân bổ cho hàng tiêu thụ.

- **Chi phí tài chính:**

Là toàn bộ những khoản chi phí mà doanh nghiệp đã bỏ ra trong kỳ hạch toán phát sinh liên quan đến hoạt động tài chính, chủ yếu bao gồm:

- Chi trả tiền lãi từ đi vay ngắn hạn, vay dài hạn
- Lỗ từ bán chứng khoán
- Lỗ từ hoạt động góp vốn liên doanh
- Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái
- Chi chiết khấu thanh toán cho người mua
- Tiền lãi do mua hàng theo hình thức trả chậm, trả góp

- **Chi phí quản lý kinh doanh**

- *Chi phí bán hàng:* là toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Chi phí bán hàng bao gồm: chi phí nhân viên bán hàng, chi phí vật liệu bao bì, chi phí dụng cụ đồ dùng, chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí bảo hành sản phẩm, chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí bằng tiền khác.

- *Chi phí quản lý doanh nghiệp:* là toàn bộ chi phí có liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và quản lý điều hành chung toàn doanh nghiệp. Chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm: chi phí nhân viên quản lý, chi phí vật liệu quản lý, chi phí đồ dùng văn phòng, chi phí khấu hao tài sản cố định, thuê, phí, lệ phí, chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí dự phòng, chi phí bằng tiền khác.

- **Chi phí khác:**

Là các khoản chi phí của các hoạt động ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh tạo ra doanh thu của doanh nghiệp. Đây là những khoản lỗ do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động kinh doanh thông thường của doanh nghiệp gây ra, cũng có thể là những khoản chi phí bị bỏ sót, bỏ quên từ năm trước.

Chi phí khác của doanh nghiệp bao gồm:

- Giá trị còn lại của TSCĐ sau khi nhượng bán, thanh lý
- Chênh lệch giảm do bán giá lại TSCĐ
- Chi do tài trợ, viện trợ, biếu tặng
- Số tiền doanh nghiệp bị phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế

- **Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp:**

- Thuế thu nhập doanh nghiệp là loại thuế trực thu, thu trên kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp.

- Căn cứ tính thuế thu nhập doanh nghiệp là thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp
- Thu nhập chịu thuế trong kỳ bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ và thu nhập khác.
- Phương pháp tính thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN):

Thuế TNDN phải nộp = Thu nhập chịu thuế * Thuế suất thuế TNDN.

1.1.2.3 Nguyên tắc hạch toán chi phí

Các khoản chi phí được tập hợp để xác định kết quả kinh doanh cuối kỳ kế toán của doanh nghiệp bao gồm: giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí tài chính, chi phí khác và chi phí thuế TNDN.

Hạch toán chi tiết từng nội dung chi phí theo quy định của Nhà nước. Tùy theo đặc điểm kinh doanh, yêu cầu quản lý của từng ngành, từng doanh nghiệp cụ thể mà có thể mở thêm một số nội dung chi phí khác, nhằm giúp cho nhà quản trị có thể theo dõi và kiểm tra sự phát sinh chi phí.

1.1.3 Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp

Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính và kết quả hoạt động khác.

- Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh là số chênh lệch giữa doanh thu thuần và trị giá vốn hàng bán (gồm cả sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp, chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư, như: chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa, nâng cấp, chi phí cho thuê hoạt động, chi phí thanh lý, nhượng bán bất động sản đầu tư), chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Kết quả hoạt động tài chính là số chênh lệch giữa thu nhập của hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính.

- Kết quả hoạt động khác là số chênh lệch giữa các khoản thu nhập khác và các khoản chi phí khác và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.

1.2 Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

a) *Nhiệm vụ của kế toán doanh thu:*

- Tổ chức ghi chép, theo dõi, phản ánh chính xác, đầy đủ, kịp thời và giám sát chặt chẽ các khoản doanh thu và các khoản giảm trừ doanh thu.
- Kế toán phải mở sổ chi tiết theo dõi từng khoản doanh thu theo yêu cầu của đơn vị.
- Phản ánh, ghi chép đầy đủ tình hình hiện có và biến động tăng giảm về số lượng và giá trị các loại sản phẩm, hàng hóa. Theo dõi chi tiết thanh toán với người mua, ngân sách Nhà nước về các khoản thuế, phí, lệ phí các sản phẩm hàng hóa bán ra.

b) Nhiệm vụ của kế toán chi phí:

- Căn cứ vào thực tế quy trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, kế toán chi phí phải vận dụng các Phương pháp hạch toán (phương pháp tính giá vốn hàng xuất kho, phương pháp tính giá thành, phương pháp khấu hao) cho phù hợp.
- Ghi chép, phản ánh đầy đủ các khoản chi phí phát sinh trong quá trình sản xuất, kinh doanh.
- Tiến hành tập hợp và phân bổ các khoản chi phí hợp lý.

c) Nhiệm vụ của kế toán xác định kết quả kinh doanh:

- Cuối kỳ xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trong từng lĩnh vực hoạt động, từng thời kỳ.
- Hạch toán chính xác, kịp thời kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, cung cấp các thông tin phục vụ cho việc quyết toán, ra quyết định của nhà quản trị.
- Phân tích, đánh giá tình hình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa.

1.3 Nội dung của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

1.3.1 Kế toán doanh thu và các khoản giảm trừ doanh thu

1.3.1.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn bán hàng (hóa đơn GTGT)
- Phiếu xuất kho
- Biên bản bàn giao hàng hóa, thành phẩm
- Sổ chi tiết, sổ cái,...
- Chứng từ tính thuế
- Phiếu thu tiền mặt
- Giấy báo có của ngân hàng

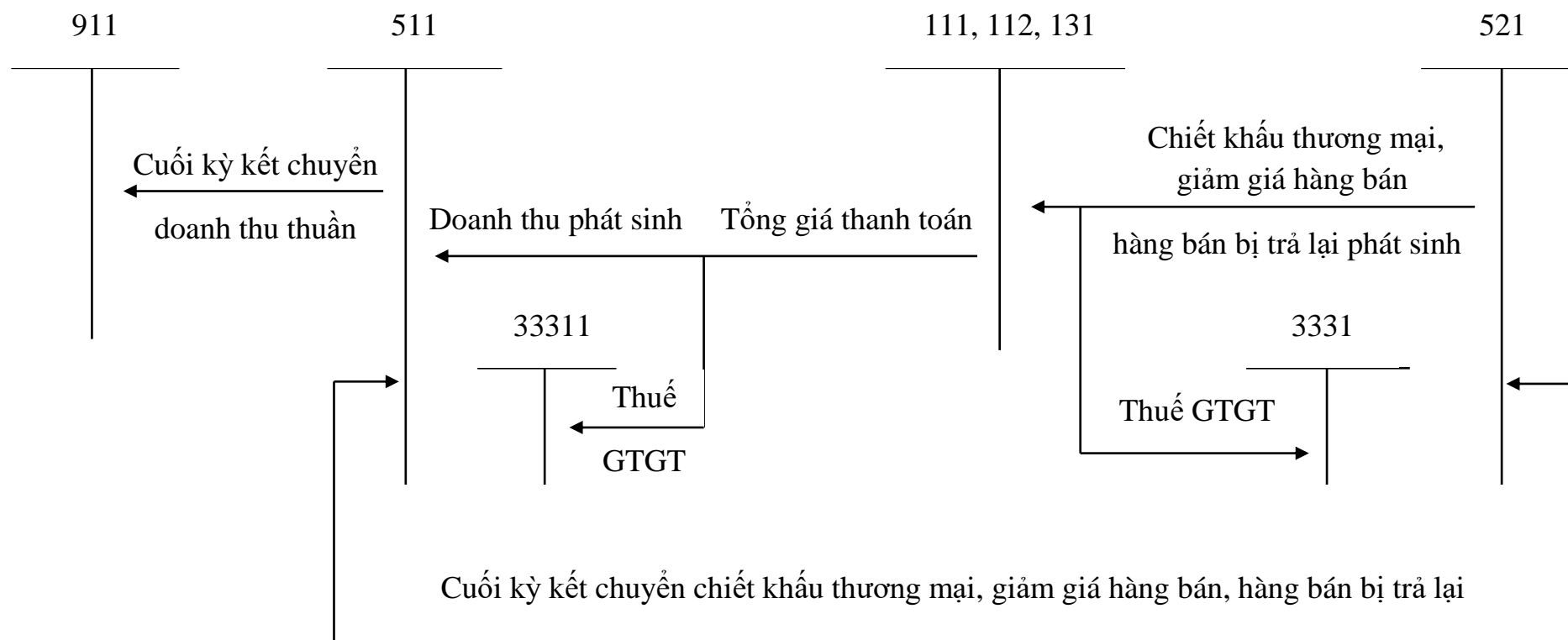
Tài khoản sử dụng

- **TK511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.**
 - TK5111: Doanh thu bán hàng hóa
 - TK5112: Doanh thu bán các thành phẩm
 - TK5113: Doanh thu cung cấp dịch vụ
 - TK5118: Doanh thu khác

Kết cấu tài khoản 511

<i>Nợ</i>	<i>TK 511</i>	<i>Có</i>
<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế TTĐB hoặc thuế xuất khẩu phải nộp tính trên doanh thu bán hàng thực tế của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng và xác định là đã bán trong kỳ kế toán. - Số thuế GTGT phải nộp theo phương pháp trực tiếp. - Doanh thu hàng bán bị trả lại, các khoản giảm giá hàng bán, các khoản chiết khấu thương mại kết chuyển cuối kỳ. - Kết chuyển sang TK 911" Xác định kết quả kinh doanh". 	<p>- Doanh thu bán sản phẩm, hàng hoá, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh thu thực hiện trong kỳ kế toán.</p> <p><u>TK 511 không có số dư cuối kỳ</u></p>	

Sơ đồ 1.1: Kế toán tổng hợp doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo phương pháp khấu trừ



1.3.1.2 Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm:

1. Chiết khấu thương mại: Là số tiền bên mua được hưởng do mua hàng với số lượng theo thỏa thuận
2. Giảm giá hàng bán: Là số tiền giảm trừ cho bên mua trong trường hợp đặc biệt vì lý do hàng kém phẩm chất
3. Hàng bán bị trả lại: Là số sản phẩm hàng hóa bị khách hàng trả lại do người bán vi phạm các điều khoản trong hợp đồng
4. Các khoản thuế: VAT nộp theo phương pháp trực tiếp, thuế xuất khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt.

Chứng từ sử dụng

- Hoá đơn giá trị gia tăng; hoá đơn bán hàng thông thường
- Hợp đồng mua bán;
- Các chứng từ thanh toán như: Phiếu thu, phiếu chi, séc chuyển khoản, séc thanh toán, uỷ nhiệm thu, giấy báo có của ngân hàng;
- Các chứng từ liên quan như: Phiếu nhập kho hàng bị trả lại ...

Tài khoản sử dụng:

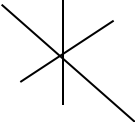
TK521: Các khoản giảm trừ doanh thu

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ, gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Tài khoản này không phản ánh các khoản thuế được giảm trừ vào doanh thu như thuế GTGT đầu ra phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp.

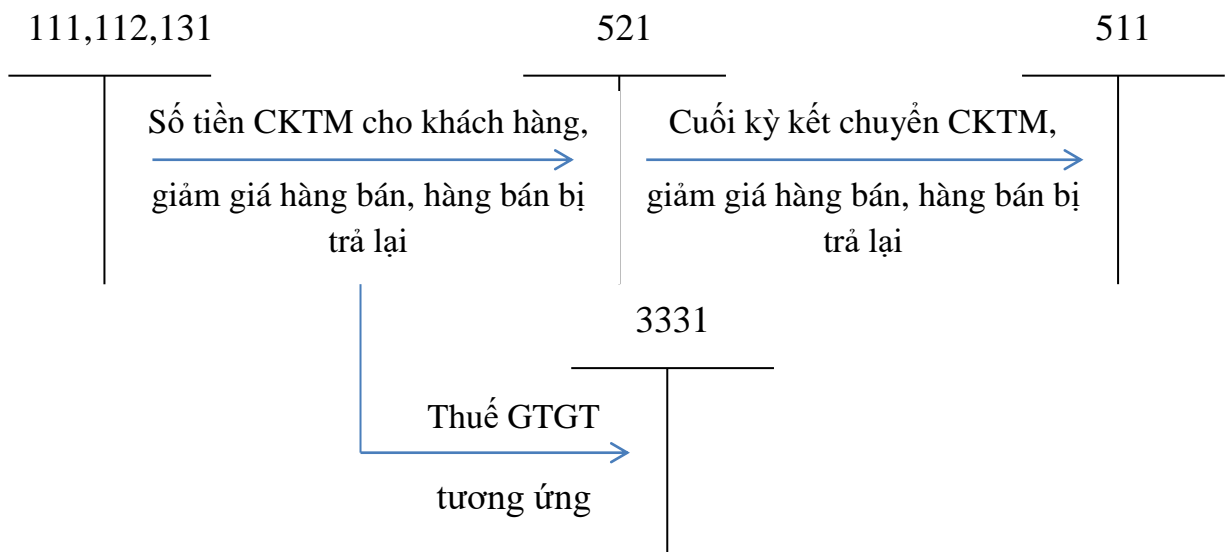
Tài khoản 521 có 3 tài khoản cấp 2

- TK 5211 - Chiết khấu thương mại
- TK 5212 - Hàng bán bị trả lại
- TK 5213 - Giảm giá hàng bán

Kết cấu tài khoản 521:

<i>Nợ</i>	<i>TK 521</i>	<i>Có</i>
<ul style="list-style-type: none"> - Số chiết khấu thương mại đã chấp nhận thanh toán cho khách hàng; - Số giảm giá hàng bán đã chấp thuận cho người mua hàng; - Doanh thu của hàng bán bị trả lại, đã trả lại tiền cho người mua hoặc tính trừ vào khoản phải thu khách hàng về số sản phẩm, hàng hóa đã bán 	<p style="text-align: right;"><i>TK 521 không có số dư cuối kỳ</i></p> 	<ul style="list-style-type: none"> - Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ số chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, doanh thu của hàng bán bị trả lại sang tài khoản 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” để xác định doanh thu thuần của kỳ báo cáo.

Sơ đồ 1.2: Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ



1.3.2 Kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng hóa là một trong những yếu tố mà các nhà đầu tư quan tâm trong quá trình kinh doanh vì vậy kế toán giá vốn hàng bán là rất cần thiết.

a) Khái niệm

Giá vốn hàng bán là trị giá vốn của hàng hóa đã tiêu thụ trong kỳ. Trị giá vốn hàng bán bao gồm trị giá vốn của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động

sản đầu tư bán ra trong kỳ; các chi phí liên quan đến các hoạt động kinh doanh, đầu tư bất động sản như: chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa, chi phí nghiệp vụ cho thuê bất động sản đầu tư theo phương thức cho thuê hoạt động (trường hợp phát sinh không lớn); chi phí nhượng bán, thanh lý bất động sản đầu tư.

Sau khi xác định được trị giá vốn của hàng xuất kho để bán, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, kế toán cần phải xác định kết quả để cung cấp thông tin trình bày báo cáo tài chính (báo cáo kết quả kinh doanh). Tùy thuộc vào loại hình doanh nghiệp và sự vận động của sản phẩm, hàng hóa mà kế toán xác định giá vốn của hàng đã bán:

b) Các phương pháp tính giá vốn hàng bán

Có 4 phương pháp tính trị giá hàng xuất kho:

➤ Phương pháp nhập trước - xuất trước (FIFO)

Phương pháp này áp dụng dựa trên giả định là hàng được mua trước hoặc sản xuất trước thì được xuất trước và giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập trước hoặc sản xuất trước và thực hiện tuần tự cho đến khi chúng được xuất ra hết.

Phương pháp này có thể tính được ngay trị giá vốn hàng xuất kho từng lần xuất hàng, đảm bảo cung cấp số liệu kịp thời cho kế toán ghi chép các khâu tiếp theo. Trị giá vốn của hàng tồn kho tương đối sát với giá thị trường của mặt hàng.

Tuy nhiên, phương pháp này làm cho doanh thu hiện tại không phù hợp với những khoản chi phí hiện tại bởi doanh thu hiện tại được tạo ra bởi giá trị sản phẩm, vật tư, hàng hoá đã có được từ cách đó rất lâu.

➤ Phương pháp nhập sau - xuất trước (LIFO)

Phương pháp nhập sau, xuất trước áp dụng dựa trên giả định là hàng tồn kho được mua sau hoặc sản xuất sau thì được xuất trước, và hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trước đó. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập sau hoặc gần sau cùng, giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ còn tồn kho.

Phương pháp này hầu như không được dùng trong thực tế.

➤ Phương pháp giá thực tế đích danh

Theo phương pháp này, sản phẩm, vật tư, hàng hóa xuất kho thuộc lô hàng nhập nào thì lấy đơn giá nhập kho của lô hàng đó để tính. Đây là phương án tốt nhất, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán; chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị của hàng xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra. Hơn nữa, giá trị hàng tồn kho được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó.

➤ Phương pháp bình quân gia quyền

Theo phương pháp này giá trị của từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho đầu kỳ và giá trị từng loại hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trong kỳ. Phương pháp bình quân có thể được tính theo thời kỳ hoặc vào mỗi khi nhập một lô hàng, phụ thuộc vào tình hình của doanh nghiệp.

• Theo giá bình quân gia quyền cuối kỳ/tháng (giá bình quân cả kỳ dự trữ)

Theo phương pháp này, đến cuối kỳ mới tính trị giá vốn của hàng xuất kho trong kỳ. Tùy theo kỳ dự trữ của doanh nghiệp áp dụng mà kế toán hàng tồn kho căn cứ vào giá nhập, lượng hàng tồn kho đầu kỳ và nhập trong kỳ để tính giá đơn vị bình quân:

$$\text{Đơn giá xuất kho bình quân trong kỳ} = \frac{\text{Giá trị hàng tồn đầu kỳ} + \text{Giá trị hàng nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng tồn ĐK} + \text{Số lượng hàng nhập trong kỳ}}$$

• Theo giá bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập (bình quân tức thời)

Sau mỗi lần nhập sản phẩm, vật tư, hàng hóa, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng tồn kho và giá đơn vị bình quân. Giá đơn vị bình quân được tính theo công thức sau:

$$\text{Đơn giá xuất kho lần thứ } i = \frac{\text{Trị giá vật tư, hàng hóa tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá vật tư, hàng hóa nhập trước lần xuất thứ } i}{\text{Số lượng vật tư, hàng hóa tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng vật tư, hàng hóa nhập trước lần xuất thứ } i}$$

c) *Chứng từ sử dụng*

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - <u>Chứng từ kế toán:</u> + Phiếu nhập kho + Phiếu xuất kho + Phiếu xuất kho hàng gửi đại lý + Bảng tổng hợp nhập, xuất, tồn + Bảng phân bổ giá vốn | <ul style="list-style-type: none"> - <u>Sổ sách kế toán:</u> + Sổ chi tiết tài khoản 632 + Bảng tổng hợp chi tiết TK 632 + Sổ nhật ký chung + Sổ cái tài khoản 632 |
|---|---|

d) *Tài khoản sử dụng*

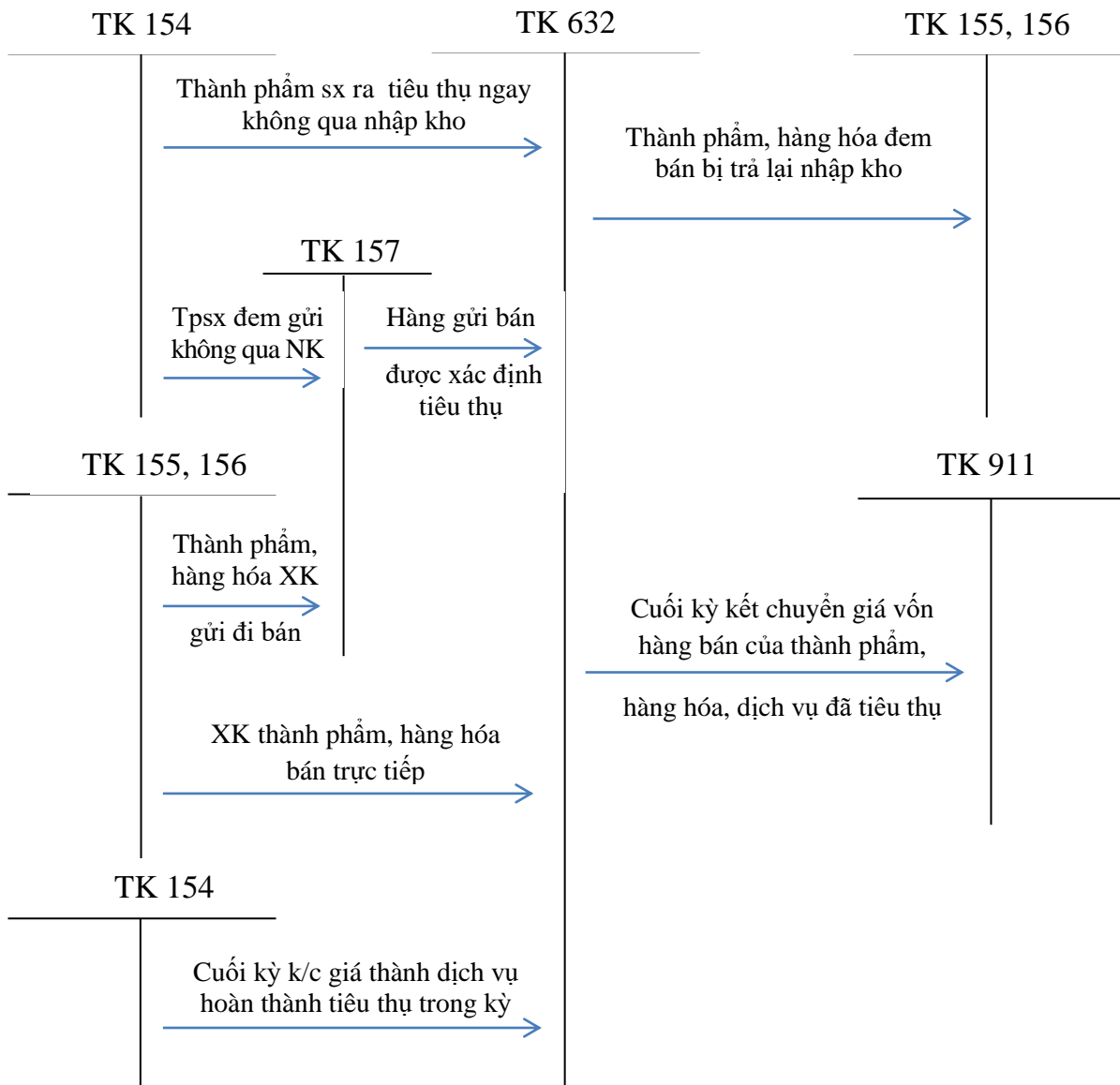
▪ **Theo phương pháp kê khai thường xuyên:**

Tài khoản 632 “Giá vốn hàng bán”: Là giá trị thực tế xuất kho của số sản phẩm, hàng hóa (hoặc gồm cả chi phí mua hàng phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ đối với doanh nghiệp thương mại), hoặc là giá thành thực tế lao vụ, dịch vụ hoàn thành đã được xác định là tiêu thụ và các khoản chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh được tính vào giá vốn hàng bán để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ.

• **Kết cấu nội dung tài khoản 632:**

<i>Nợ</i>	<i>TK 632</i>	<i>Có</i>
<ul style="list-style-type: none"> - Tập hợp giá trị vốn của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp trong kỳ - Các khoản khác được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ - Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay lớn hơn số đã lập năm trước chưa sử dụng hết). 	<ul style="list-style-type: none"> - Giá vốn hàng bán bị trả lại trong kỳ - Kết chuyển giá vốn hàng hóa vào bên nợ tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh” - Kết chuyển giá vốn hàng gửi bán nhưng chưa được xác định là tiêu thụ - Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay nhỏ hơn số đã lập năm trước) <p style="text-align: center;"><u>TK 632 không có số dư cuối kỳ</u></p>	

Sơ đồ 1.3: Kế toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên



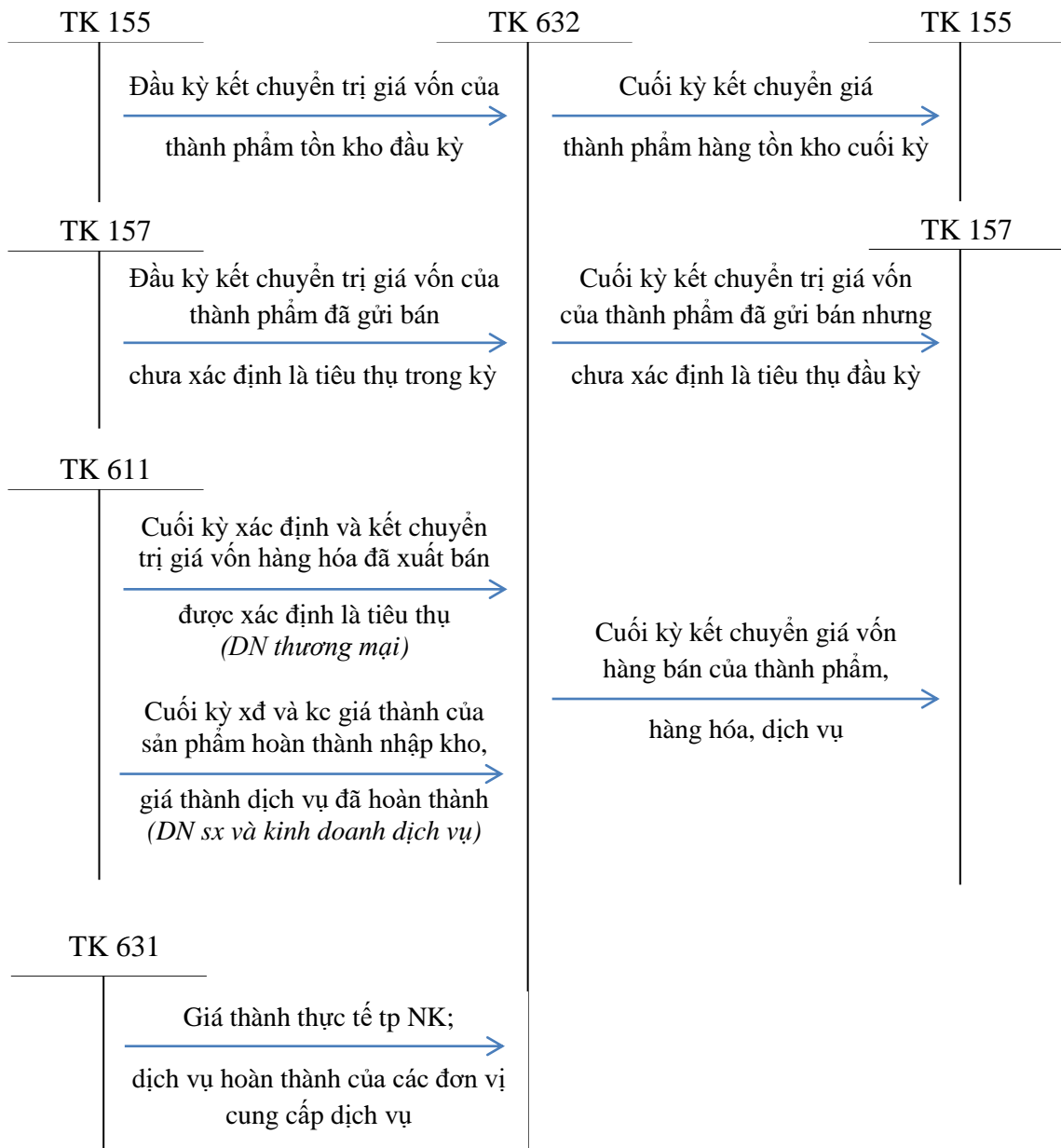
▪ **Theo phương pháp kiểm kê định kỳ**

+ Tài khoản 611 “mua hàng”: Tài khoản này phản ánh vốn giá trị thực tế của hàng hóa tăng giảm trong kỳ.

Kết cấu tài khoản 611: Tương tự như tài khoản 632

Phương pháp hạch toán: được thể hiện qua sơ đồ 1.4 như sau:

Sơ đồ 1.4: Kế toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kiểm kê định kỳ

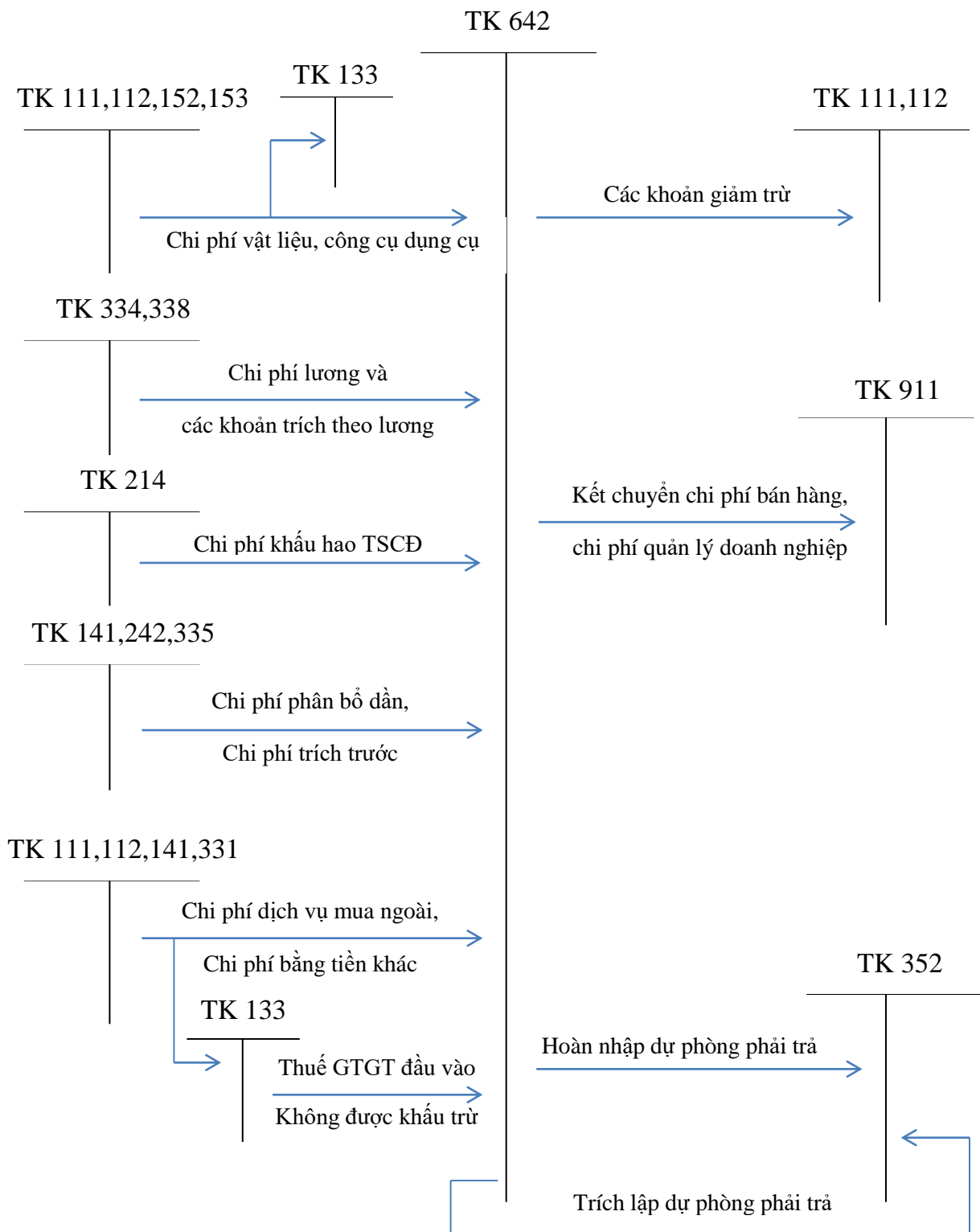


1.3.3 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

Theo chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo quyết định 48, để tổ chức kế toán chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp kế toán sẽ sử dụng TK 642 “Chi phí quản lý kinh doanh”

- Kết cấu TK 642 gồm:
 - TK 6421: Chi phí bán hàng
 - TK 6422: Chi phí quản lý doanh nghiệp

Sơ đồ 1.5: Sơ đồ kế toán chi phí quản lý kinh doanh



1.3.4 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính

1.3.4.1 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính là những khoản doanh thu do hoạt động đầu tư tài chính hoặc kinh doanh về vốn đưa lại.

➤ Chứng từ sử dụng:

- Phiếu thu
- Giấy báo có
- Các chứng từ khác liên quan

➤ Tài khoản sử dụng:

Tài khoản 515 “Doanh thu hoạt động tài chính”

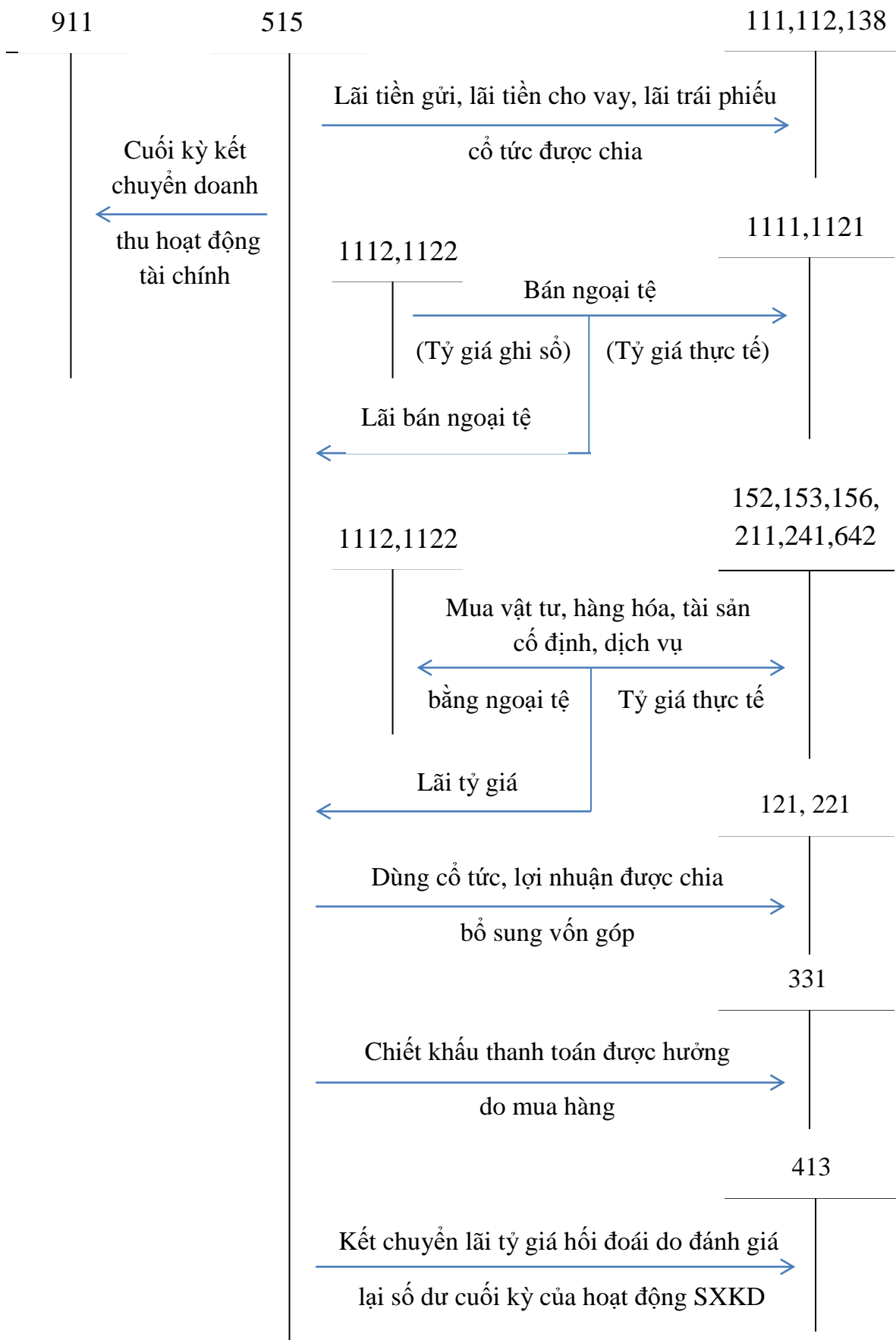
TK này phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, tiền cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

- *Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản:*

<i>Nợ</i>	TK 515	<i>Có</i>
<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế GTGT phải nộp theo phương pháp trực tiếp (nếu có) - Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang tài khoản 911 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiền lãi, cổ tức và LN được chia - Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết - Chiết khấu thanh toán được hưởng - Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh; phát sinh khi bán ngoại tệ; do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động KD. - Kết chuyển hoặc phân bổ lãi tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư XDCB (giai đoạn trước hoạt động) đã hoàn thành đầu tư vào hoạt động DTTC - Doanh thu hoạt động tài chính khác phát sinh trong kỳ <p><u>TK 515 không có số dư cuối kỳ</u></p>	

- *Phương pháp hạch toán:* được thể hiện qua sơ đồ 1.6 như sau:

Sơ đồ 1.6: Kế toán doanh thu hoạt động tài chính



1.3.4.2 Kế toán chi phí hoạt động tài chính

➤ Chứng từ sử dụng:

- Phiếu chi
- Giấy báo nợ
- Các chứng từ khác liên quan

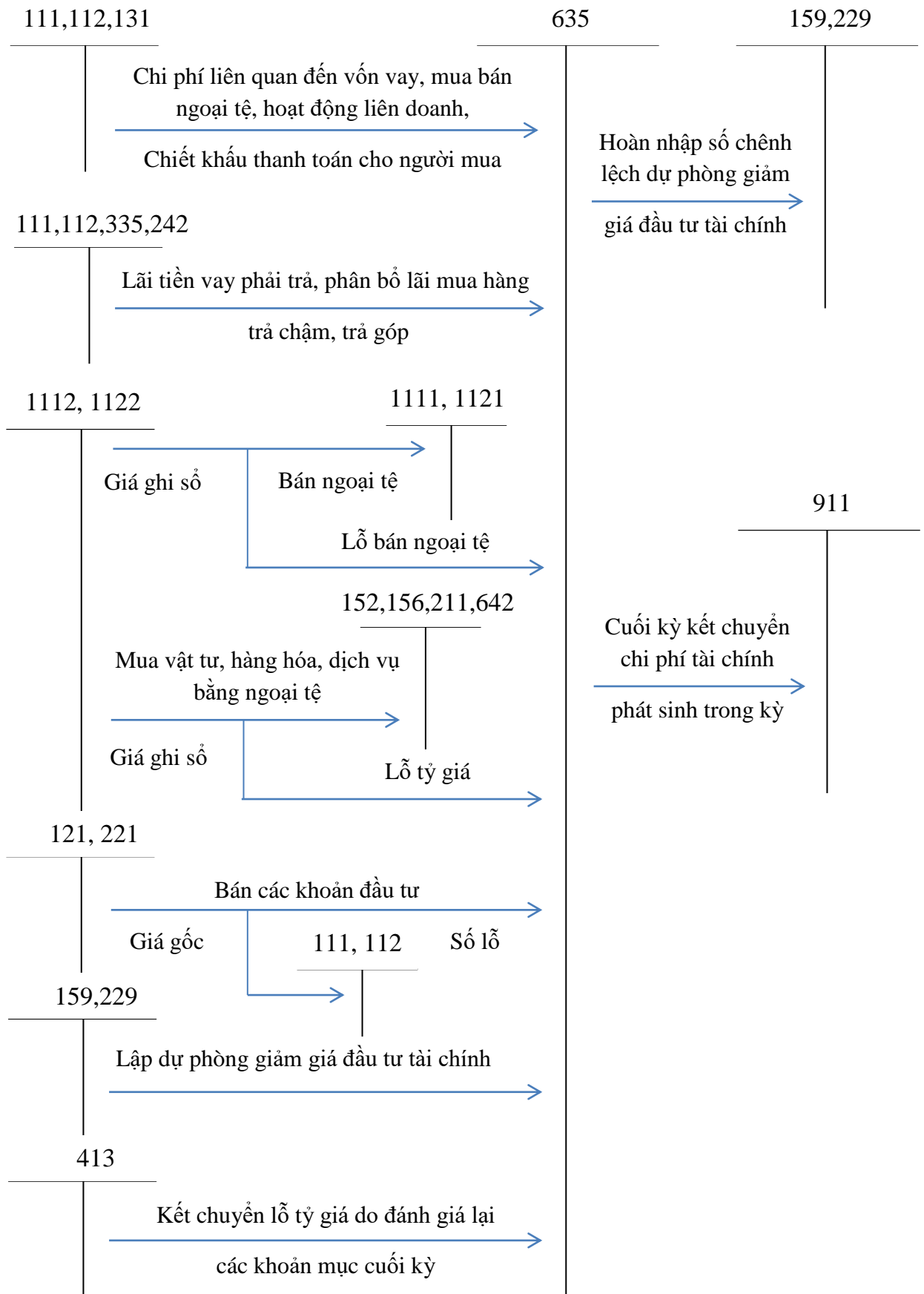
➤ Tài khoản sử dụng:

- Tài khoản 635 “Chi phí tài chính”
- Tài khoản này phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn... Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán, lỗ tỷ giá hối đoái...

- *Kết cấu và nội dung phản ánh tài khoản:*

<i>Nợ</i>	TK 635	<i>Có</i>
<ul style="list-style-type: none"> - Chi phí lãi tiền vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi thuê tài sản thuê tài chính; - Chiết khấu thanh toán cho người mua - Các khoản lỗ do bán ngoại tệ, thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư - Lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh - Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay lớn hơn số dự phòng đã trích lập năm trước chưa sử dụng hết) - Kết chuyển hoặc phân bổ chênh lệch tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư XDCB (lỗ tỷ giá – giai đoạn trước hoạt động) đã hoàn thành đầu tư vào chi phí tài chính - Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số đã trích lập năm trước chưa sử dụng hết) - Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh. <p style="text-align: center;"><u>TK 635 không có số dư cuối kỳ</u></p>	

Sơ đồ 1.7: Kế toán chi phí tài chính



1.3.5 Hạch toán hoạt động khác

1.3.5.1 Hạch toán thu nhập khác

➤ Tài khoản sử dụng:

Tài khoản 711 “Thu nhập khác”

TK này dùng để phản ánh các khoản thu nhập hoạt động khác, các khoản doanh thu ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

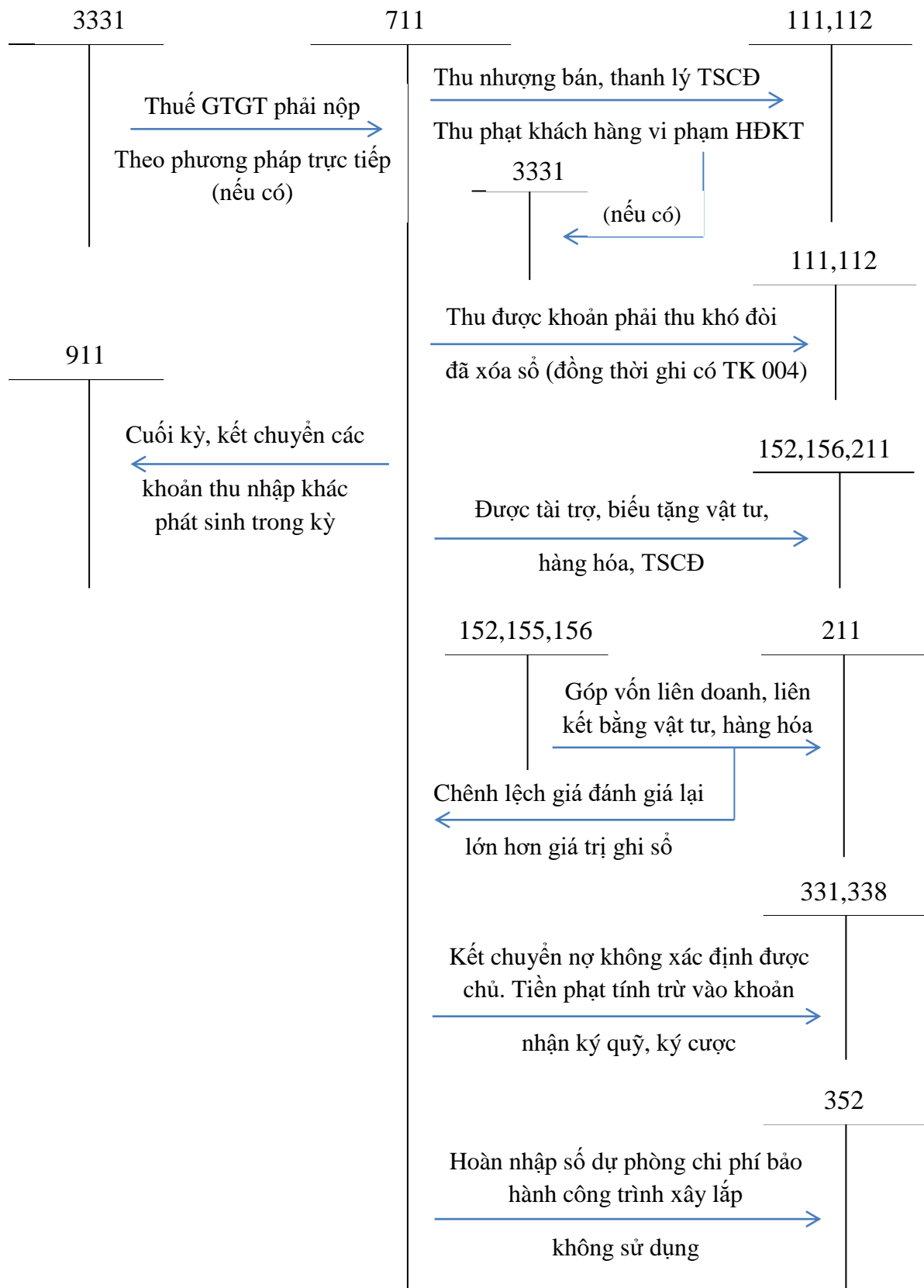
➤ *Kết cấu và nội dung phản ánh của TK711:*

<i>Nợ</i>	<i>TK 711</i>	<i>Có</i>
<p>- Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) tính theo phương pháp trực tiếp đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp.</p> <p>- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang TK 911.</p>	<p>- Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ.</p> <p><u>TK 711 không có số dư cuối kỳ</u></p>	

❖ Phương pháp hạch toán:

Phương pháp hạch toán thu nhập khác được thể hiện qua **sơ đồ 1.8**

Sơ đồ 1.8: Kế toán thu nhập khác



1.3.5.2 Hạch toán chi phí khác

Chi phí khác là các khoản chi phí phát sinh ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường.

Chi phí khác phát sinh, gồm:

- + Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán TSCĐ (nếu có);
- + Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế;
- + Bị phạt thuế, truy nộp thuế;
- + Các khoản chi phí do kế toán bị nhầm, hoặc bỏ sót khi ghi sổ kế toán;
- + Các khoản chi phí khác.

Chứng từ sử dụng:

Phiếu chi, phiếu kế toán, biên bản thanh lý, nhượng bán TSCĐ

Tài khoản sử dụng:

Tài khoản 811 “Chi phí khác”

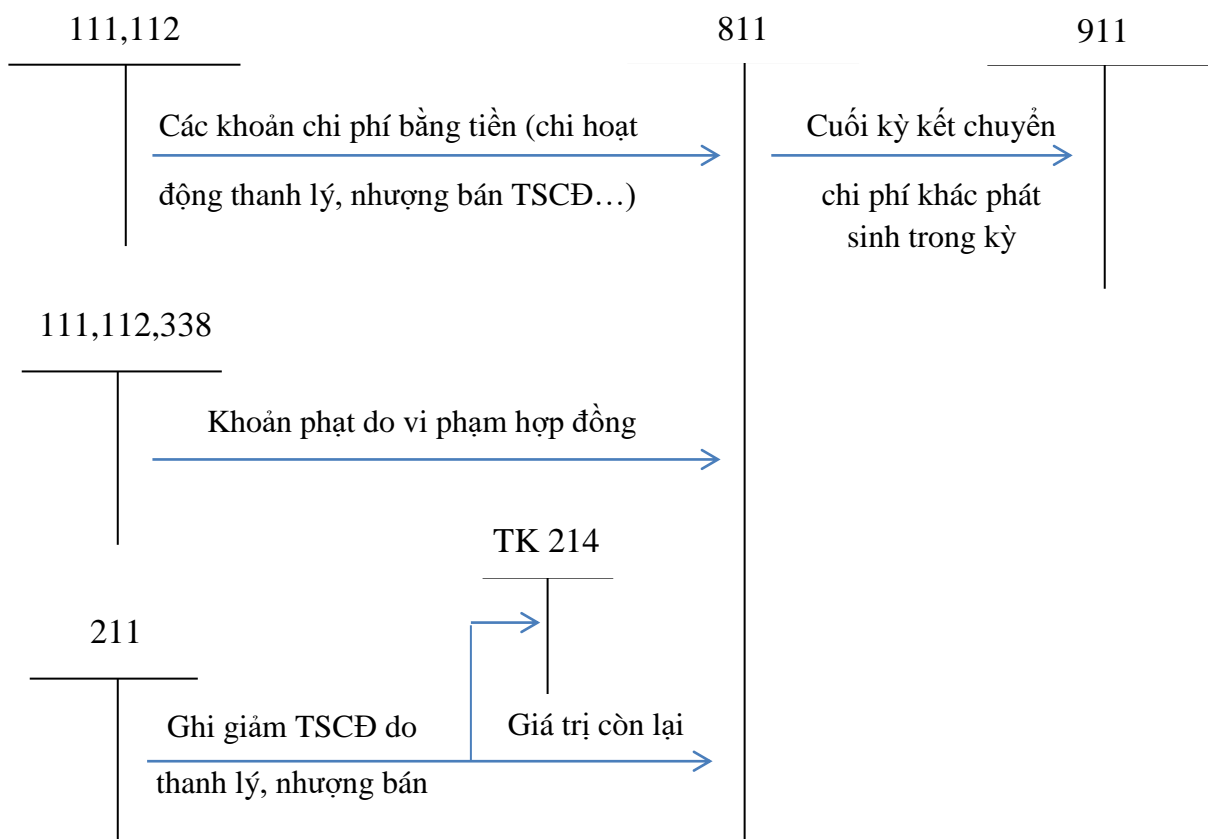
Loại tài khoản này phản ánh các khoản chi phí của các hoạt động ngoài các hoạt động SXKD tạo ra doanh thu của doanh nghiệp. Chi phí khác là những khoản chi phí (lỗ) do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp gây ra và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.

Kết cấu nội dung phản ánh tài khoản:

Nợ	TK 811	Có
- Các khoản chi phí phát sinh	- Cuối kỳ, kết chuyển toàn bộ các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ vào TK 911	
	<u>TK 811 không có số dư cuối kỳ</u>	

Phương pháp hạch toán: được thể hiện qua sơ đồ 1.9

Sơ đồ 1.9: Kế toán chi phí khác



1.3.6 Kế toán xác định kết quả kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính và kết quả thu nhập khác.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh là số chênh lệch giữa doanh thu thuần và trị giá vốn hàng bán, chi phí quản lý kinh doanh.

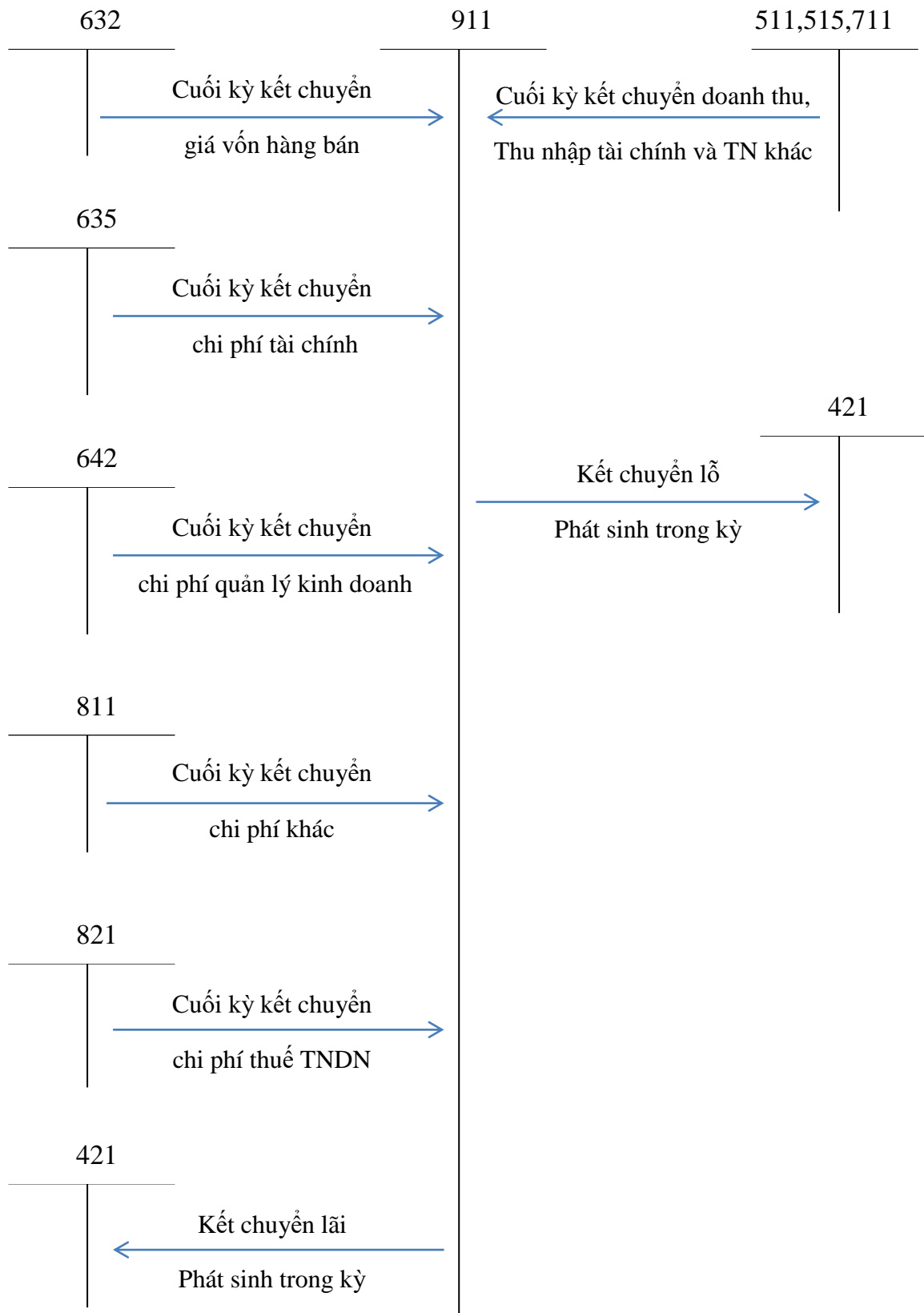
Kết quả hoạt động tài chính là số chênh lệch giữa thu nhập của hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính.

Kết quả hoạt động khác là số chênh lệch giữa các khoản thu nhập khác và các khoản chi phí khác, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.

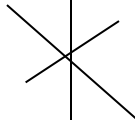
Chứng từ sử dụng: Phiếu kế toán

Tài khoản sử dụng: TK 911- “Xác định kết quả kinh doanh”

Sơ đồ 1.10: Kế toán xác định kết quả kinh doanh



Kết cấu tài khoản 911:

<i>Nợ</i>	<i>TK 911</i>	<i>Có</i>
<ul style="list-style-type: none"> - Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ trong kỳ. - Chi phí quản lý kinh doanh - Chi phí tài chính, chi phí khác - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp - Kết chuyển lãi. 		<ul style="list-style-type: none"> - DT thuần của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ trong kỳ. - Doanh thu hoạt động tài chính. - Thu nhập khác. - Khoản ghi giảm chi phí thuế TNDN. - Kết chuyển lỗ.
		<u>TK 911 không có số dư cuối kỳ</u>

1.4 Các hình thức kế toán trong doanh nghiệp

Theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ tài chính áp dụng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ được áp dụng 1 trong 4 hình thức kế toán sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán trên máy vi tính

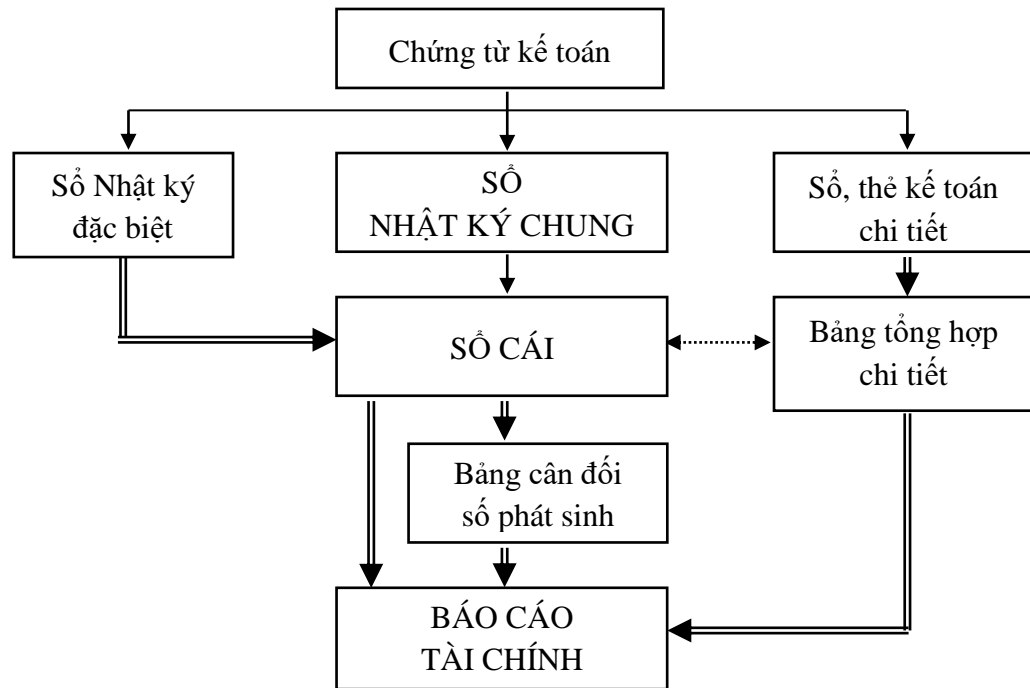
1.4.1 Hình thức kế toán Nhật ký chung

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung, Sổ Nhật ký đặc biệt;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Biểu số 1.1: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán nhật ký chung



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ==> Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ
- ←-.-> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

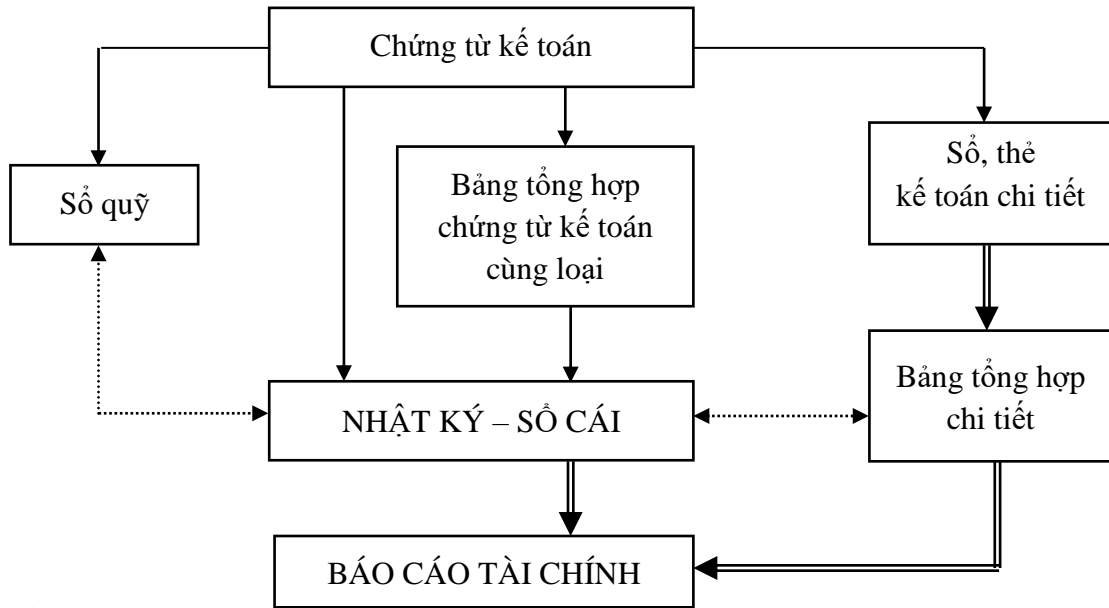
1.4.2 Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái: Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký - Sổ Cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Nhật ký - Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Biểu số 1.2: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày \longrightarrow
- Ghi cuối tháng \Longrightarrow
- Đối chiếu, kiểm tra \longleftrightarrow

1.4.3 Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ: Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”. Ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- + Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ;
- + Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.

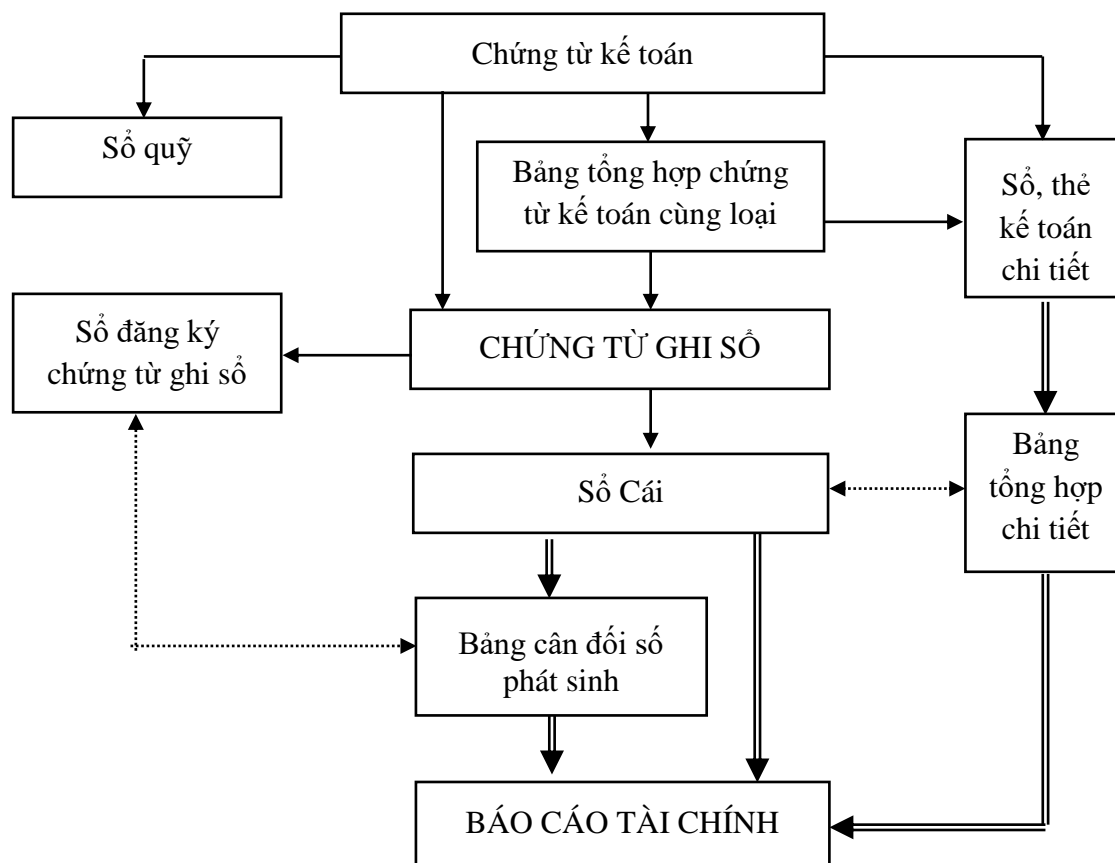
Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm có các loại sổ kế toán sau:

- + Chứng từ ghi sổ;
- + Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ;
- + Sổ Cái;
- + Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Biểu số 1.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ



Ghi chú:

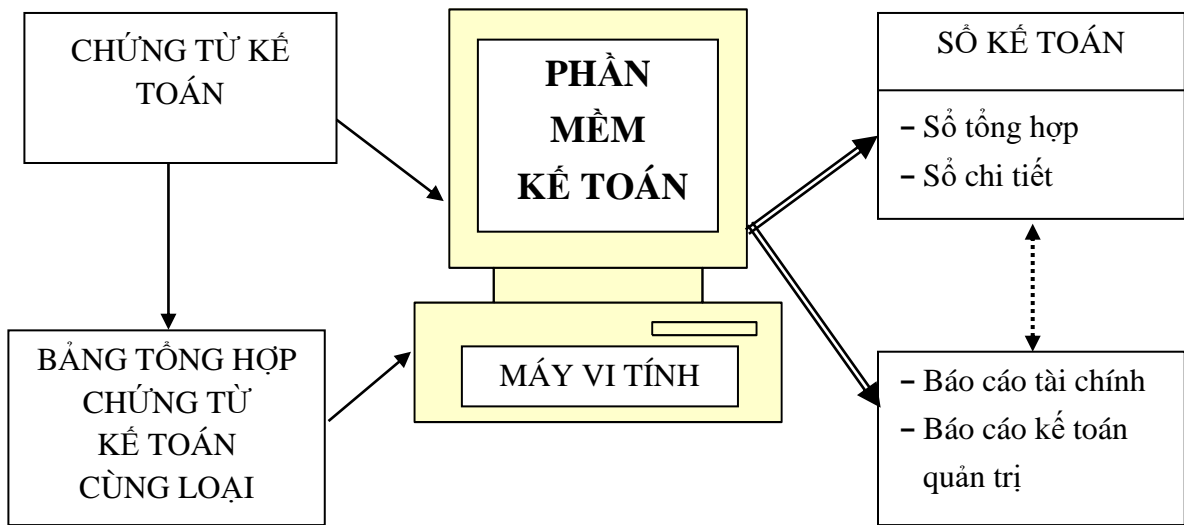
- Ghi hàng ngày \longrightarrow
- Ghi cuối tháng \Longrightarrow
- Đối chiếu, kiểm tra \longleftrightarrow

1.4.4 Hình thức kế toán trên máy vi tính

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán máy:

- Đây là công việc được thực hiện trên một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong 4 hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ qui trình ghi sổ kế toán nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo qui định.
- Các loại sổ của hình thức kế toán trên máy vi tính: Phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào thì sổ sách được thiết kế theo hình thức đó nhưng không bắt buộc hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

Biểu số 1.4: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính



Ghi chú:

- Nhập số liệu hàng ngày
- ⇒ In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm
- ↔ Đối chiếu, kiểm tra

CHƯƠNG 2:

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH CẤP ĐIỆN ĐOÀN TIẾN

2.1 Khái quát chung về công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiến

2.1.1 Tên, quy mô và địa chỉ

Công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiến là một doanh nghiệp vừa và nhỏ, hạch toán kinh tế độc lập, tự chủ về tài chính, có tư cách pháp nhân, có tài khoản độc lập và có con dấu riêng. Vào ngày 30/11/2012 công ty được thành lập với tên Công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiến. Công ty có các đặc trưng cơ bản sau:

- Tên giao dịch : Công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiến
- Giám đốc : Bùi Xuân Tiến
- Mã số thuế : 0201684827
- Ngày cấp : 30/11/2012
- Vốn điều lệ : 1.900.000.000 (Một tỷ chín trăm triệu đồng)
- Nơi ĐKQL : Chi cục Thuế Quận Ngô Quyền
- Địa chỉ : Số 9B/33 Ngô Quyền, Ngô Quyền, Hải Phòng
- Email : ctycapdiendoantien@gmail.com

Trải qua gần 5 năm kể từ ngày thành lập Công ty đã từng bước khắc phục những khó khăn thiếu thốn ban đầu đưa việc kinh doanh ổn định. Đồng thời, Công ty không ngừng vươn lên và tự hoàn thiện về mọi mặt, những sản phẩm do Công ty kinh doanh luôn đáp ứng được nhu cầu của khách hàng về số lượng, chất lượng và thời gian với giá cả hợp lý.

2.1.2 Chức năng, nhiệm vụ

- *Chức năng*
 - Công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiến có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, tài khoản riêng tại ngân hàng và hoạt động theo sự chỉ đạo của giám đốc Công ty.
 - Khai thác nguồn vốn, tài sản trong quá trình kinh doanh tại Công ty một cách hiệu quả.

- Tổ chức, sắp xếp, điều hành, quản lý mọi hoạt động của Công ty phù hợp với ngành nghề kinh doanh.
- Bảo toàn nguồn vốn, tài sản.

- *Nhiệm vụ*

Công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiến là công ty trong lĩnh vực kinh doanh thương mại thông qua quá trình kinh doanh công ty nhằm khai thác có hiệu quả các nguồn vốn, đáp ứng nhu cầu thị trường về phát triển doanh nghiệp, tăng tích lũy cho ngân sách cải thiện đời sống cho công nhân viên. Công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiến có chức năng kinh doanh các mặt hàng đồ điện phục vụ cho nhu cầu của thị trường theo nguyên tắc kinh doanh có lãi thực hiện tốt nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp ngân sách, hoạt động kinh doanh theo luật pháp, đồng thời không ngừng nâng cao đời sống của công nhân viên trong toàn Công ty, quan tâm tốt tới công tác xã hội và từ thiện, góp phần làm cho xã hội tốt đẹp hơn.

2.1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là: Buôn bán đồ điện, cấp điện các loại, lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp...

1. Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
2. Lắp đặt hệ thống điện
3. Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện
4. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng.
5. Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và các thiết bị khác dùng trong mạch điện)
6. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy: Máy thủy, máy móc điện cơ, điện lạnh, máy công nghiệp, máy nén khí, thiết bị hóng gió, động cơ diesel.
7. Bán buôn chuyên doanh khác: Cáp thép, trang thiết bị, ngành nước, bạt, khung nhôm, tôn mạ màu, đá granít, đồ gỗ, hàng kim khí.
8. Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
9. Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Dịch vụ nâng cầu hàng hóa

2.1.4 Đặc điểm hoạt động kinh doanh

Công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiến là công ty chuyên về phân phối cấp điện và các sản phẩm liên quan đến đồ điện, nhiệm vụ hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh thương mại đồ điện.

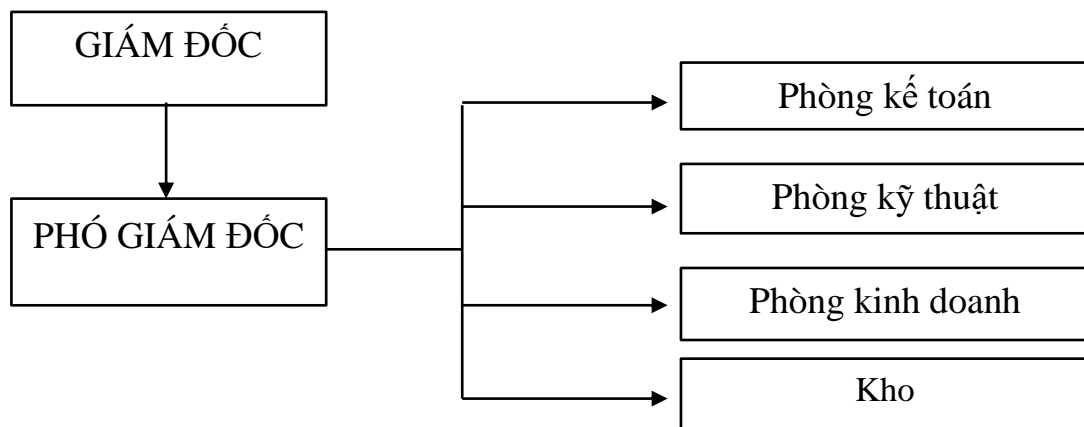
Hoạt động chủ yếu của Công ty bao gồm:

- ✚ Trực tiếp nhập hàng từ các nhà cung cấp
- ✚ Tổ chức bán buôn, bán lẻ các mặt hàng thuộc lĩnh vực kinh doanh của Công ty
- ✚ Công ty kinh doanh chủ yếu ở thị trường trong nước, chủ yếu là các thành phố như: Hải Phòng, Quảng Ninh, Hải Dương

2.1.5 Đặc điểm tổ chức quản lý

Công ty tổ chức bộ máy quản lý theo cơ cấu đường thẳng. Đây là cơ cấu tổ chức đơn giản nhất, trong đó có một cấp trên và một số cấp dưới. Toàn bộ vấn đề được giải quyết theo một kênh liên hệ đường thẳng. Cấp lãnh đạo trực tiếp điều hành và chịu toàn bộ trách nhiệm về sự hoạt động của tổ chức.

Sơ đồ 2.1: Tổ chức bộ máy quản lý của công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiến



Chức năng của từng bộ phận được tóm tắt như sau:

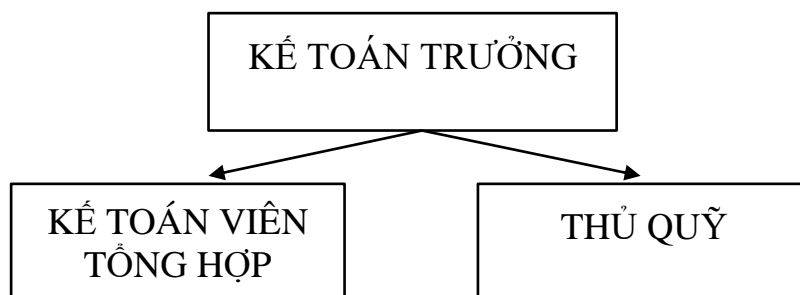
❖ **Giám đốc:** là người quản lý chung về mọi mặt hoạt động kinh doanh của công ty, đồng thời quản lý các phòng ban chức năng và đời sống của công nhân viên. Giám đốc chính là người đại diện hợp pháp của công ty, thực hiện việc ký kết hợp đồng, các văn bản pháp lý, chịu trách nhiệm trước pháp luật và toàn thể công ty.

❖ **Phó giám đốc:** là người phụ trách kỹ thuật, cùng với giám đốc bàn bạc, nghiên cứu thị trường, mở rộng thị trường tiêu thụ, xác định phương hướng, kế hoạch kinh doanh, đồng thời theo dõi thi đua trong công ty. Đồng thời giải quyết và ra các quyết định trong quyền hạn cho phép. Phó giám đốc chịu trách nhiệm trước giám đốc.

- ❖ **Phòng kế toán:** Có nhiệm vụ làm công tác quản lý toàn diện về tài chính, thu nhập và cung cấp đầy đủ các mặt hoạt động tài chính và thông tin kinh tế. Chấp hành nghiêm chỉnh chế độ, chính sách Nhà nước về quản lý tài chính, tránh lãng phí, vi phạm kỹ thuật tài chính.
- ❖ **Phòng kỹ thuật:** đây là một đơn vị thuộc bộ máy quản lý của công ty, có chức năng kiểm tra, giám sát, nghiệm thu chất lượng sản phẩm.
- ❖ **Phòng kinh doanh:** có nhiệm vụ cùng với giám đốc và phó giám đốc xây dựng phương án, kế hoạch kinh doanh, hoạt động theo đúng chủ trương của giám đốc. Đối với những mặt hàng tiêu thụ chậm cần phân tích tại sao, phải làm gì để khắc phục tình trạng ứ đọng hàng hoá trong kho. Đối với những mặt hàng mới lần đầu đưa vào kinh doanh cần thăm dò thị trường, nhu cầu cũng như khả năng tiếp nhận của người mua nhằm mang lại hiệu quả cao trong khâu tiêu thụ. Bên cạnh công tác nghiên cứu thị trường hàng hoá, các thành viên trong phòng cũng cần tìm những khách hàng mới nhằm giúp Công ty đứng vững trên thị trường cạnh tranh như hiện nay. Dù tập trung tìm thị trường mới nhưng vẫn phải quan tâm, chăm sóc, tạo sự tin tưởng hơn nữa đối với những khách hàng truyền thống nhằm làm tăng thêm khả năng cạnh tranh trên thị trường. Đây là phòng có chức năng vô cùng quan trọng việc tạo ra nguồn doanh thu và lợi nhuận cao cho Công ty, góp phần quyết định sự tồn tại của Công ty.
- ❖ **Kho:** đây là nơi lưu trữ và bảo quản vật tư của công ty. Việc kiểm soát về tình hình nhập - xuất - tồn và dự trữ vật tư có ảnh hưởng đến nhiệm vụ cung ứng kịp thời vật tư cho sản xuất đảm bảo đáp ứng kịp thời cho nhu cầu về hàng hóa trên thị trường.

2.1.6 Đặc điểm tổ chức công tác kế toán

Sơ đồ 2.2: Tổ chức bộ máy kế toán của Công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiến



Chức năng nhiệm vụ của các thành viên trong phòng:

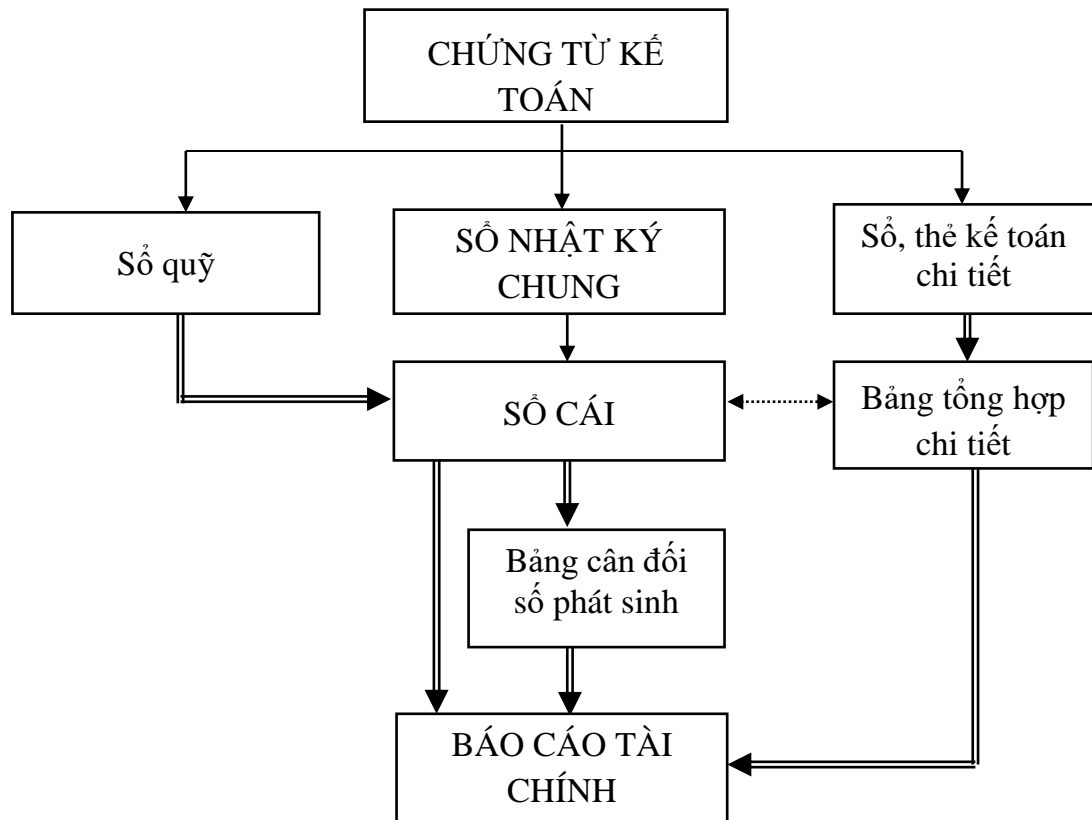
- **Kế toán trưởng:** Là người tổ chức, chỉ đạo toàn diện công tác kế toán và toàn bộ công tác của phòng, là người giúp việc phó giám đốc về mặt tài chính của công ty. Kế toán trưởng có quyền dự các cuộc họp của công ty bàn và quyết định vấn đề thu, chi, kế hoạch kinh doanh, quản lý tài chính, đầu tư, mở rộng kinh doanh, nâng cao đời sống vật chất của cán bộ công nhân viên.
- **Kế toán viên tổng hợp:**
 - Theo dõi, ghi chép, tổng hợp các nghiệp vụ liên quan đến vật tư, hàng hóa, TSCĐ theo dõi tình hình biến động của NVL, hàng hóa, nắm được số lượng, giá trị vật liệu nhập - xuất - tồn nhằm mục đích tập hợp chi phí, tính giá thành...
 - Theo dõi số lượng và tình hình hoạt động của các TSCĐ. Thực hiện việc tính và phân bổ khấu hao.
 - Theo dõi, chấm công cho nhân công, thực hiện việc tính lương
 - Kiểm soát các nghiệp vụ liên quan đến quá trình tiêu thụ hàng hóa, chịu trách nhiệm về tính đúng đắn và các chứng từ liên quan đến việc thanh toán tiền của khách hàng theo đúng quy định của Bộ tài chính và của công ty
- **Thủ quỹ:** Có nhiệm vụ thu, chi tiền mặt khi có phiếu thu, phiếu chi hợp lệ. Ngoài ra, còn có nhiệm vụ đi ngân hàng nộp tiền, rút tiền... Thủ quỹ quản lý trực tiếp số tiền có trong quỹ, kết của công ty, phản ánh số hiện có, tình hình tăng giảm các loại quỹ tiền mặt, tiền gửi ngân hàng vốn bằng tiền khác.

2.1.6.1 Chính sách kế toán

Công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiên đang áp dụng chế độ kế toán ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- **Niên độ kế toán:** Công ty thực hiện niên độ kế toán tính theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
- **Đơn vị tiền tệ sử dụng:** đồng Việt Nam (VNĐ)
- **Phương pháp hạch toán hàng tồn kho:** kê khai thường xuyên
- **Phương pháp tính thuế giá trị gia tăng (GTGT):** theo phương pháp khấu trừ
- **Phương pháp khấu hao TSCĐ:** khấu hao theo đường thẳng
- **Hình thức ghi sổ kế toán:** theo hình thức Nhật ký chung

**Sơ đồ 2.3: Sơ đồ kế toán theo hình thức nhật ký chung của công ty
TNHH Cấp điện Đoàn Tiên**



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ==>
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra <-.->

2.1.6.2 Hệ thống sổ kế toán

- Hệ thống sổ kế toán sử dụng để ghi chép và tổng hợp số liệu, các chứng từ kế toán theo một trình tự và phương pháp ghi chép nhất định. Căn cứ vào hệ thống tài khoản kế toán và các chế độ của nhà nước, căn cứ vào quy mô, đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty. Hiện nay công ty đang áp dụng hình thức kế toán “Nhật ký chung” rất thuận tiện, phù hợp với quy mô của Công ty, đảm bảo việc thông tin nhanh, chính xác và kịp thời. Hình thức này bao gồm các sổ kế toán sau:

- + Sổ Nhật ký chung
- + Sổ Cái
- + Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

- Hệ thống báo cáo tài chính theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của bộ trưởng BTC này bao gồm:

- + Bảng cân đối kế toán (mẫu số B-01/DNN)
- + Báo cáo kết quả kinh doanh (mẫu số B-02/DNN)
- + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (mẫu số B-03/DNN)
- + Thuyết minh báo cáo tài chính (mẫu số B-09/DNN).

2.2 Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Cáp điện Đoàn Tiến

2.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

a) Đặc điểm mặt hàng tiêu thụ

Mặt hàng cáp điện mà Công ty cung cấp chủ yếu bao gồm 2 dòng chính là: cáp đồng, cáp nhôm đều được xuất xứ tại Việt Nam. Tuy là mặt hàng được sản xuất trong nước nhưng chất lượng rất tốt, chịu nhiệt tốt, tuổi thọ cao. Mẫu mã rất đa dạng và phong phú.

b) Phương thức bán hàng tại Công ty

✚ Các phương thức tiêu thụ tại công ty:

- Bán buôn: cho các doanh nghiệp, tổ chức, các đơn vị truyền thống.
- Bán lẻ: cho các cửa hàng nhỏ lẻ, cửa hàng tư nhân.

✚ Các phương thức thanh toán tại công ty:

Nhằm đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm đồng thời để phù hợp với khả năng thanh toán của từng đối tượng, công ty đa dạng hóa các phương thức thanh toán để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho khách hàng.

Các phương thức thanh toán chủ yếu là:

+ Bán hàng thu tiền ngay, thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt: hình thức thanh toán này áp dụng đối với khách hàng mua lẻ trực tiếp tại cửa hàng hoặc đối với khách hàng có nhu cầu thanh toán ngay.

+ Thanh toán qua ngân hàng: hình thức này được trích chuyển từ tài khoản người phải trả sang tài khoản người được hưởng thông qua ngân hàng và phải trả lệ phí cho ngân hàng. Sau khi khách hàng nhận được hàng hóa thì trong khoảng thời gian quy định, khách hàng thanh toán tiền cho công ty. Phương thức này được sử dụng trong cả bán buôn và bán lẻ.

+ Bán chịu: áp dụng với khách hàng có quan hệ thường xuyên, có độ tin cậy với Công ty hoặc mua hàng với số lượng lớn. Khách hàng nhận được hàng chưa trả tiền hoặc trả một phần tiền và ghi nợ với Công ty.

c) Tài khoản sử dụng:

Đề hạch toán doanh thu bán hàng của Công ty, kế toán sử dụng TK 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”.

Song song với việc phản ánh doanh thu kế toán còn phải theo dõi tình hình thanh toán với khách hàng, công ty còn phải sử dụng một số tài khoản liên quan:

- TK 111 - Tiền mặt
- TK 112 - Tiền gửi ngân hàng,
- TK 131 - Phải thu của khách hàng.
- TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ
- TK 3331 - Thuế GTGT đầu ra phải nộp

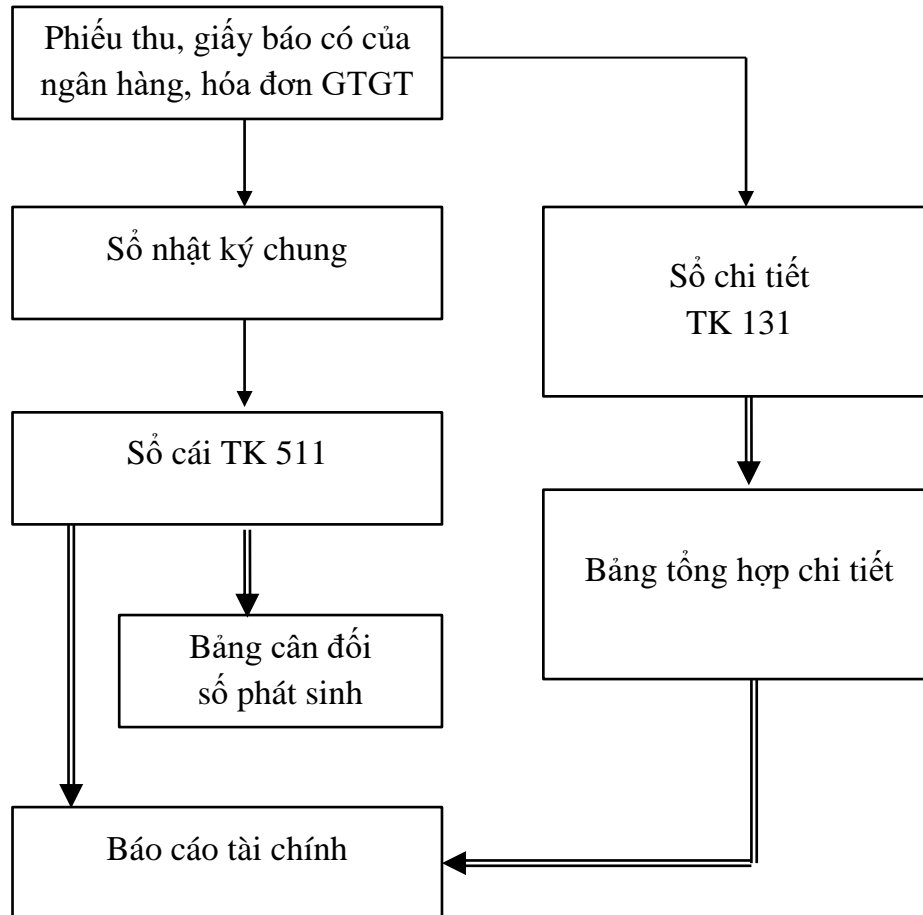
d) Chứng từ sử dụng

Căn cứ vào hợp đồng kinh tế, yêu cầu của khách hàng đối với công ty về việc mua bán các sản phẩm, căn cứ vào thời hạn giao hàng đã thỏa thuận, khi sản phẩm được xuất khỏi kho của công ty và chuyển tới khách hàng thì số hàng này được coi là tiêu thụ và được khách hàng chấp nhận. Căn cứ vào hợp đồng kinh tế, phòng tiêu thụ viết hóa đơn GTGT.

- Hóa đơn GTGT.
- Phiếu thu.
- Giấy báo có của ngân hàng
- Các chứng từ khác có liên quan

e) Quy trình luân chuyển chứng từ

Sơ đồ 2.4: Quy trình luân chuyển chứng từ doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiến

**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày
- ==→ Ghi định kỳ (cuối kỳ, cuối tháng)
- ←---> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Hàng ngày từ nghiệp vụ kinh tế phát sinh, kế toán ghi sổ nhật ký chung, đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131. Căn cứ vào sổ nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 511, 911

Cuối kì căn cứ vào sổ cái các tài khoản vào bảng cân đối số phát sinh, và căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 vào bảng tổng hợp chi tiết. Từ bảng cân đối số phát sinh và bảng tổng hợp chi tiết kế toán lập báo cáo tài chính.

Ví dụ 2.1:

Theo HĐGTGT số 0001214 ngày 15 tháng 12 năm 2016, công ty xuất kho 600m dây cáp đồng cadisun 2x2,5 mm² bán cho công ty TNHH thương mại Thái Sơn với giá chưa thuế GTGT 10% là 6.813.000, đã thanh toán bằng tiền mặt.

Kế toán định khoản:

Nợ TK 1111: 7.494.300

Có TK 5111: 6.813.000

Có TK 3331: 681.300

Ví dụ 2.2:

Theo HĐGTGT số 0001223 ngày 18 tháng 12 năm 2016, công ty xuất kho 750m cáp CU/PVC 1x4 sqmm 0,6/1kv cho công ty TNHH Dịch vụ Cấp điện Hải Sơn với giá chưa thuế GTGT 10% là 26.169.000, đã thanh toán bằng chuyển khoản.

Kế toán định khoản:

Nợ TK 1121: 28.785.900

Có TK 5111: 26.169.000

Có TK 3331: 2.616.900

Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT số 0001214 (Ví dụ 2.1)

HÓA ĐƠN		Mẫu số: 01 GTKT3/001			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: AA/16P			
Liên 3: Nội bộ		Số: 0001214			
Ngày 15 tháng 12 năm 2016					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH CẤP ĐIỆN ĐOÀN TIẾN					
Địa chỉ: Số 9B/33 Ngô Quyền, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng					
Mã số thuế: 0201684827					
Điện thoại:					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THÁI SON					
Địa chỉ : Số 3117 Hùng Vương - Thành phố Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ					
Mã số thuế: 2600 392 899					
Hình thức thanh toán: TM Số tài khoản:					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Dây cáp đồng cadisun 2x2,5 mm ²	m	600	11.355	6.813.000
Cộng tiền hàng:					6.813.000
Thuế suất GTGT 10% Tiền thuế GTGT:					681.300
Tổng cộng tiền thanh toán:					7.494.300
Số tiền viết bằng chữ: Bảy triệu, bốn trăm chín mươi tư ngàn, ba trăm đồng./.					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
(Đã ký)		(Đã ký)		(Đã ký, đóng dấu)	

(Nguồn: trích số liệu phòng kế toán Công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiến)

Biểu số 2.2: Phiếu thu số 143 (Ví dụ 2.1)

CÔNG TY TNHH CẤP ĐIỆN ĐOÀN TIỀN
9B/33 Ngô Quyền, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Mẫu số: 01- TT
(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC
Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Ngày 15 tháng 12 năm 2016

Số : 143

Nợ 1111 : 7.494.300

Có 5111 : 6.813.000

Có 3331 : 681.300

Họ tên người nộp tiền: Nguyễn Bảo Khánh – Công ty TNHH TM Thái Sơn

Địa chỉ: Khu 9, Xã Chu Hoá, Thành phố Việt Trì, Phú Thọ

Lý do thu: *Xuất bán hàng hóa*

Số tiền: 7.494.300 VND (viết bằng chữ) *Bảy triệu, bốn trăm chín mươi tư ngàn, ba trăm đồng./.*

Kèm theo: 01 Chứng từ gốc: HĐGTGT 0001214

Ngày 15 tháng 12 năm 2016

Giám đốc	Kế toán trưởng	Thủ quỹ	Người lập phiếu	Người nhận tiền
(Đã ký tên, đóng dấu)	(Đã ký)	(Đã ký)	(Đã ký)	(Đã ký)

Đã nhận đủ tiền (viết bằng chữ): *Bảy triệu, bốn trăm chín mươi tư ngàn, ba trăm đồng./.*

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý):.....

+ Số tiền quy đổi:.....

(Nguồn: trích số liệu phòng kế toán Công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiên)

Biểu số 2.3: Hóa đơn GTGT số 0001223 (Ví dụ 2.2)

HÓA ĐƠN		Mẫu số: 01 GTKT3/001			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: AA/16P			
Liên 3: Nội bộ		Số: 0001223			
Ngày 18 tháng 12 năm 2016					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH CẤP ĐIỆN ĐOÀN TIẾN					
Địa chỉ: Số 9B/33 Ngô Quyền, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng					
Mã số thuế: 0201684827					
Điện thoại:					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ CẤP ĐIỆN HẢI SƠN					
Địa chỉ : Số 229A Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng					
Mã số thuế: 0200946450					
Hình thức thanh toán: CK Số tài khoản:					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Cáp CU/PVC 1x4 sqmm 0,6/1kv	m	750	34.892	26.169.000
Cộng tiền hàng:					26.169.000
Thuế suất GTGT 10%		Tiền thuế GTGT:			2.616.900
Tổng cộng tiền thanh toán:					28.785.900
Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi tám triệu, bảy trăm tám mươi lăm ngàn, chín trăm đồng./.					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
(Đã ký)		(Đã ký)		(Đã ký, đóng dấu)	

(Nguồn: trích số liệu phòng kế toán Công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiến)

Biểu số 2.4: Giấy báo có (Ví dụ 2.2)

Ngân hàng A Châu

Mã GDV: NGUYEN THU HANG

Chi nhánh: HAI PHONG

Mã KH : 152381839

Số GD : 20

GIẤY BÁO CÓ

Ngày 18 tháng 12 năm 2016

Kính gửi: Công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiên.

MST: 0201284827

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách với nội dung như sau:

Sô tài khoản ghi CÓ : 152381839

Số tiền bằng số : 28.785.900

Số tiền bằng chữ : HAI MƯƠI TÁM TRIỆU, BẢY TRĂM TÁM MƯƠI LĂM NGÀN, CHÍN TRĂM ĐỒNG.

Nội dung : Tiền hàng hóa đơn số 0001223 ngày 18/12/2016

Giao dịch viên

Kiểm soát

(Nguồn: trích số liệu phòng kế toán Công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiên)

Biểu số 2.5: Trích sổ nhật ký chung năm 2016

Đơn vị: Cty TNHH Cấp điện Đoàn Tiên
Địa chỉ: 9B/33 Ngô Quyền-NQ-HP

Mẫu số: S03a – DNN
 (Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC
 Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2016

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số trạng trước chuyển sang			
...
15/12	HĐ 0001214	15/12	Xuất bán cáp đồng 2x2,5mm2 cho công ty thương mại Thái Sơn	1111	7.494.300	
				5111		6.813.000
				3331		681.300
15/12	PX1068	15/12	Giá vốn cáp đồng 2x2,5mm2	632	5.629.800	
				156		5.629.800
...
18/12	HĐ 0001223	18/12	Xuất bán cáp đồng CU/PVC cho công ty TNHH Hải Sơn	1121	28.785.900	
				5111		26.169.000
				3331		2.616.900
18/12	PX1077	18/12	Giá vốn cáp đồng 1x4sqmm 0,6/1kv	632	22.125.000	
				156		22.125.000
18/12	HĐ 0001224	18/12	Xuất bán cáp nhôm XLPE cho công ty CPTM Hoàng Nhật	1121	37.117.080	
				5111		33.742.800
				3331		3.374.280
...
TỔNG CỘNG					338.463.029.589	338.463.029.589

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Đã ký)

Kế toán trưởng
(Đã ký)

Giám đốc
(Đã ký tên, đóng dấu)

Biểu số 2.6: Trích sổ cái TK 511

Đơn vị: Cty TNHH Cấp điện Đoàn Tiên

Địa chỉ: 9B/33 Ngô Quyền-NQ-HP

Mẫu số S03b-DNN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14/9/2006 của bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2016

Tên tài khoản: **Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Số hiệu: **511**

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
...
10/12	HĐ 0001204	10/12	Xuất bán cáp nhôm XLPE cho công ty CPTM Hoàng Nhật	1111		4.423.850
11/12	HĐ 0001205	11/12	Xuất bán cáp đồng CU/PVC cho công ty TNHH VT&DV VT3	1121		24.883.250
11/12	HĐ 0001206	11/12	Xuất bán cáp đồng DSTA cho công ty TNHH TM Hùng Doanh	1121		20.038.500
...
15/12	HĐ 0001214	15/12	Xuất bán cáp đồng 2x2,5mm ² cho công ty thương mại Thái Sơn	1111		6.813.000
...
18/12	HĐ 0001223	18/12	Xuất bán cáp đồng CU/PVC cho công ty TNHH Hải Sơn	1121		26.169.000
...
31/12	PKT31	31/12	Kết chuyển doanh thu	911	44.296.889.917	
			Cộng phát sinh		44.296.889.917	44.296.889.917
			Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ

(Đã ký)

Kế toán trưởng

(Đã ký)

Giám đốc

(Đã ký tên, đóng dấu)

2.2.2 Kế toán giá vốn hàng bán

- Giá vốn hàng bán là giá đã bao gồm toàn bộ giá mua và chi phí có liên quan đến thu mua.
- Giá vốn của hàng bán được xác định theo *phương pháp bình quân liên hoàn* (bình quân sau mỗi lần nhập).
- Công ty áp dụng phương pháp hạch toán hàng tồn kho theo *phương pháp kê khai thường xuyên*.

Trị giá thực tế xuất kho = Số lượng xuất x Giá đơn vị bình quân sau mỗi lần nhập

$$\text{Giá đơn vị bình quân sau mỗi lần nhập} = \frac{\text{Trị giá tồn sau mỗi lần xuất} + \text{Trị giá nhập}}{\text{Số lượng tồn} + \text{Số lượng nhập}}$$

✚ Tài khoản sử dụng:

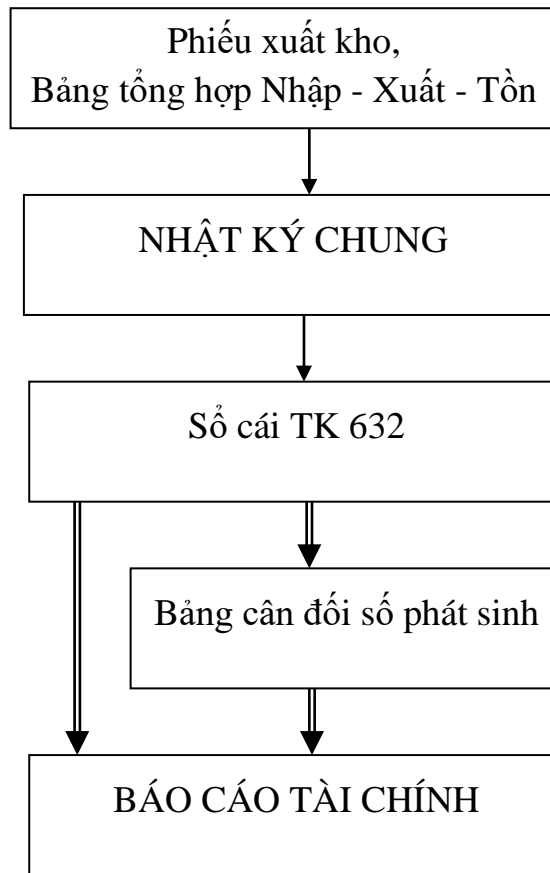
Để hạch toán giá vốn hàng bán kế toán sử dụng tài khoản 632 – “Giá vốn hàng bán”. Tài khoản này kế toán công ty không theo dõi chi tiết trên TK cấp 2.

✚ Chứng từ sử dụng:

- + Bảng tổng hợp nhập - xuất - tồn hàng hoá
- + Phiếu xuất kho

✚ Quy trình luân chuyển chứng từ (Sơ đồ 2.5)

Sơ đồ 2.5: Quy trình luân chuyển chứng từ giá vốn hàng bán tại công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiên



Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi định kỳ (cuối kỳ, cuối tháng)
- > Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Hàng ngày căn cứ vào phiếu xuất kho, bảng tổng hợp nhập - xuất - tồn đã được kiểm tra kế toán làm căn cứ ghi Sổ nhật ký chung, từ Sổ nhật ký chung vào Sổ cái TK 632.

Định kỳ cuối mỗi tháng, cuối quý, cuối năm kế toán cộng số liệu trên Sổ cái chuyển số liệu vào Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi kiểm tra số liệu ghi trên Bảng cân đối số phát sinh được dùng để lập Báo cáo tài chính.

Ví dụ 2.3: (lấy lại ví dụ 2.1)

HĐGTGT số 0001214 ngày 15 tháng 12 năm 2016, công ty xuất kho 600m dây cáp đồng cadisun 2x2,5 mm² bán cho công ty TNHH thương mại Thái Sơn với giá chưa thuế GTGT 10% là 6.813.000, đã thanh toán bằng tiền mặt.

Cách tính đơn giá xuất kho, giá vốn cho dây cadisun xuất bán ngày 15/12/2016 theo hóa đơn GTGT số 0001214 là:

Ngày 13/12 Tồn: (Số lượng) 12.762 x (Đơn giá) 10.273 = 131.104.026

Ngày 14/12 Nhập: (Số lượng) 28.500 x (Đơn giá) 8.984,5 = 256.057.320

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá bình quân} \\ \text{cuối ngày 14/12} \end{array} = \frac{131.104.026 + 256.057.320}{12.762 + 28.500} = 9.383$$

Ngày 15/12 Xuất (Số lượng) 600 x (Đơn giá) 9.383 = 5.629.800

➤ Đơn giá xuất kho dây cadisun xuất bán: 600 x 9.383 = 5.629.800

Kế toán định khoản:

Nợ TK 632: 5.629.800

Có TK 156: 5.629.800

Căn cứ vào phiếu xuất kho số 1068 ngày 15/12/2016, kế toán ghi Sổ nhật ký chung, từ Sổ nhật ký chung vào Sổ cái TK 632. Định kỳ từ Sổ cái TK 632 kế toán vào Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi kiểm tra lại số liệu kế toán vào Báo cáo tài chính. Công ty không mở Sổ chi tiết của TK 632

Biểu số 2.7: Phiếu xuất kho số 1068

Mẫu số:02-VT

Đơn vị: **Cty TNHH Cấp điện Đoàn Tiên**

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Bộ phận: **Quản lý kho**

Ngày 14/9/2006 của bộ trưởng BTC)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 15 tháng 12 năm 2016

Số: 1068

Nợ 632: 5.629.800

Có 156: 5.629.800

Họ tên người nhận hàng: Công ty TNHH thương mại Thái Sơn

Địa chỉ: Số 3117 Hùng Vương – Thành phố Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ

Lý do xuất kho: Xuất bán hàng hóa

Xuất tại kho: Số 2

Địa điểm: Kho công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiên

STT	Tên vật tư	MS	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo CT	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Dây đồng cadisun 2x2,5 mm2		m	600	600	9.383	5.629.800
	Cộng	x	x	x	x	x	5.629.800

Ngày 15 tháng 12 năm 2016

Người lập phiếu

(Đã ký)

Người nhận hàng

(Đã ký)

Thủ kho

(Đã ký)

Kế toán trưởng

(Đã ký)

Giám đốc

(Đã ký)

(Nguồn: trích số liệu phòng kế toán Công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiên)

Biểu số 2.8: Trích sổ nhật ký chung năm 2016

Đơn vị: Cty TNHH Cấp điện Đoàn Tiên

Mẫu số:S03a-DNN

Địa chỉ: 9B/33 Ngô Quyền-NQ-HP

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14/9/2006 của bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2016

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang			
...
01/12	PN0116	01/12	Nhập kho cáp nhôm XLPE của Cadisun	156	9.930.000	
				1331	993.000	
				1111		10.923.000
...
15/12	H Đ 0001214	15/12	Xuất bán cáp đồng 2x2,5 mm ² cho công ty thương mại Thái Sơn	1111	7.494.300	
				5111		6.813.000
				3331		681.300
15/12	PX1068	15/12	Giá vốn cáp đồng Cadisun 2x2,5mm ²	632	5.629.800	
				156		5.629.800
16/12	PN0117	16/12	Nhập kho cáp đồng 2x2,5 mm ² của CADISUN	156	18.235.900	
				1331	1.823.590	
				1121		20.059.490
...
			TỔNG CỘNG		338.463.029.589	338.463.029.589

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Đã ký)

Kế toán trưởng
(Đã ký)

Giám đốc
(Đã ký tên, đóng dấu)

Biểu số 2.9: Trích sổ cái TK 632 năm 2016

Đơn vị: Cty TNHH Cấp điện Đoàn Tiên

Mẫu số S03b-DNN

Địa chỉ: 9B/33 Ngô Quyền-NQ-HP

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14/9/2006 của bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2016

Tên tài khoản: **Giá vốn hàng bán**

Số hiệu: **632**

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
..
01/02	PX0012	01/02	Giá vốn cấp đồng CU/PVC	156	12.478.420	
...
02/11	PX0982	02/11	Giá vốn cấp đồng Cadisun 2x2,5 mm2	156	45.125.346	
02/11	PX0983	02/11	Giá vốn cấp đồng Cadisun 2x2,5 mm2	156	70.145.264	
02/11	PX0984	02/11	Giá vốn cấp đồng CU/PVC	156	478.145.911	
...	
15/12	PX1068	15/12	Giá vốn cấp đồng Cadisun 2x2,5 mm2	156	5.629.800	
			Cộng phát sinh		43.693.183.697	43.693.183.697
			Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Đã ký)

Kế toán trưởng
(Đã ký)

Giám đốc
(Đã ký tên, đóng dấu)

2.2.3 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

Chi phí quản lý kinh doanh của công ty bao gồm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

❖ Chi phí bán hàng là những chi phí cho công tác bán hàng và phục vụ chung khác liên quan đến hoạt động bán hàng của doanh nghiệp. Chi phí bán hàng chủ yếu của công ty bao gồm:

- Chi phí trả lương cho nhân viên bán hàng
- Chi phí khấu hao TSCĐ
- Chi phí thanh toán tiền mua xăng , dầu, nhớt
- Chi phí thanh toán tiền cước vận chuyển

❖ Chi phí quản lý doanh nghiệp là những chi phí cho việc quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và phục vụ chung khác liên quan đến hoạt động của cả doanh nghiệp. Chi phí quản lý doanh nghiệp chủ yếu của công ty bao gồm:

- Chi phí trả lương cho nhân viên
- Chi phí khấu hao TSCĐ
- Chi phí mua văn phòng phẩm
- Lệ phí ngân hàng
- Tiền điện thoại
- Chi phí bằng tiền khác: chi phí tiếp khách, thuê môn bài...

➤ Tài khoản sử dụng

Công ty sử dụng tài khoản 642 để hạch toán chi phí quản lý kinh doanh.

Trong đó sử dụng hai tài khoản chi tiết của TK 642 là:

- TK 6421 : Chi phí bán hàng
- TK 6422 : Chi phí quản lý doanh nghiệp

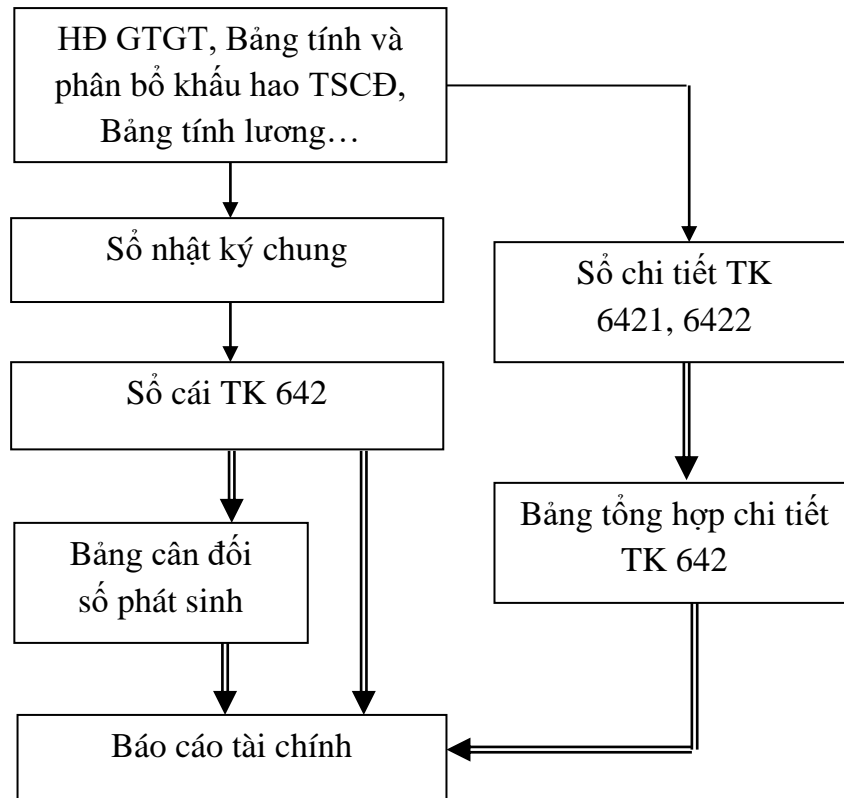
➤ Chứng từ sử dụng

- Phiếu chi
- Bảng lương
- Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ
- Hoá đơn GTGT
- Giấy báo nợ
- Các chứng từ khác có liên quan

➤ Sổ sách sử dụng

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái tài khoản 642

Sơ đồ 2.6: Trình tự hạch toán chi phí quản lý kinh doanh



Ghi chú:

- > : Ghi hàng ngày
- =====> : Ghi định kỳ (cuối kỳ, cuối tháng)
- ←-----> : Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Hàng tháng kế toán căn cứ vào bảng thanh toán lương, bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ, giấy báo nợ của ngân hàng... để tập hợp chi phí thực tế phát sinh sau đó kế toán ghi vào sổ nhật ký chung rồi vào sổ cái TK 642.

Định kỳ cuối mỗi tháng, cuối quý, cuối năm kế toán cộng số liệu trên sổ cái chuyển số liệu vào bảng cân đối số phát sinh. Từ sổ chi tiết TK 6421, TK 6422 kết toán vào bảng tổng hợp chi tiết TK 642. Sau khi kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

Trong tháng khi phát sinh chi phí quản lý kinh doanh kế toán căn cứ vào các hóa đơn chứng từ liên quan để hạch toán.

Nợ TK 642:

Nợ TK 133 (nếu có):

Có TK 111, 112, 334, 214...

Ví dụ 2.4:

Ngày 2/12/2016 thanh toán tiền mua xăng dầu, số tiền 300.000 đã bao gồm thuế VAT 10%.

Kế toán định khoản:

Nợ TK 6421 : 272.727

Nợ TK 1331 : 27.273

Có TK 1111 : 300.000

Ví dụ 2.5:

Ngày 16/12/2016 thanh toán tiền thuê máy phát điện 1250KVA, số tiền 40.000.000, thuế GTGT 10%.

Kế toán định khoản:

Nợ TK6422 : 40.000.000

Nợ TK1331 : 4.000.000

Có TK 1121: 44.000.000

Biểu số 2.10: Hóa đơn GTGT số 0001172 (Ví dụ 2.4)

HÓA ĐƠN		Mẫu số: 01 GTKT2/002			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: CN/16P			
Liên 2: Giao cho khách hàng		Số: 0001172			
<i>Ngày 02 tháng 12 năm 2016</i>					
Đơn vị bán hàng: CHI NH ÁNH XĂNG DẦU VĨNH PHÚC					
Địa chỉ: Phường Đông Đa – TP. Vĩnh Yên - Tỉnh Vĩnh Phúc					
Cửa hàng số: Cửa hàng Xăng dầu số 146					
Mã số thuế: 0100107564-006					
Họ tên người mua hàng: ANH ĐỨC					
Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH CẤP ĐIỆN ĐOÀN TIẾN					
Địa chỉ : Số 9B/33 Ngô Quyền, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng					
Mã số thuế: 0201684827					
Hình thức thanh toán: TM Số tài khoản:					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	DO 0.05S	lít	28,93	9.427,27	272.727
Cộng tiền hàng:					272.727
Thuế suất GTGT 10%		Tiền thuế GTGT:			27.273
Tổng cộng tiền thanh toán:					300.000
<i>Số tiền viết bằng chữ: Ba trăm ngàn đồng chẵn./.</i>					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
<i>(Đã ký)</i>		<i>(Đã ký)</i>		<i>(Đã ký, đóng dấu)</i>	

(Nguồn: trích số liệu phòng kế toán Công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiến)

Biểu số 2.11: Phiếu chi số 238 (Ví dụ 2.4)

CÔNG TY TNHH CẤP ĐIỆN ĐOÀN TIỀN
9B/33 Ngô Quyền, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Mẫu số: 02- TT
(Ban hành theo QĐ số:48/2006/QĐ-BTC
Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 02 tháng 12 năm 2016

Số : 238

Nợ 6421 : 272.727

Nợ 1331 : 27.273

Có 1111 : 300.000

Người nhận tiền: Cửa hàng xăng dầu số 146 - Chi nhánh xăng dầu Vĩnh Phúc

Địa chỉ: Phường Đông Đa – TP. Vĩnh Yên - Tỉnh Vĩnh Phúc

Lý do thu: *Thanh toán tiền mua xăng dầu*

Số tiền: 300.000 VND (viết bằng chữ) *Ba trăm ngàn đồng./.*

Kèm theo: 01 Chứng từ gốc: HĐGTGT 0001172

Ngày 02 tháng 12 năm 2016

Giám đốc	Kế toán trưởng	Thủ quỹ	Người lập phiếu	Người nhận tiền
(Đã ký tên, đóng dấu)	(Đã ký)	(Đã ký)	(Đã ký)	(Đã ký)

Đã nhận đủ tiền (viết bằng chữ): *Ba trăm ngàn đồng./.*

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý):.....

+ Số tiền quy đổi:.....

(Nguồn: trích số liệu phòng kế toán Công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiên)

Biểu số 2.12: Hóa đơn GTGT số 0001218 (Ví dụ 2.5)

HÓA ĐƠN		Mẫu số: 01 GTKT3/001			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: AA/11P			
Liên 2: Giao cho khách hàng		Số: 0001218			
Ngày 16 tháng 12 năm 2016					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐỨC PHÁT					
Địa chỉ: Số 438 đường Hùng Vương, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng					
Mã số thuế: 0100520883					
Điện thoại: 0313.869768					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH CẤP ĐIỆN ĐOÀN TIẾN					
Địa chỉ : Số 9B/33 Ngô Quyền, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng					
Mã số thuế: 0201684827					
Hình thức thanh toán: TM Số tài khoản:					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Thuê máy phát điện 1250 KVA	ngày	5	8.000.000	40.000.000
Cộng tiền hàng:					40.000.000
Thuế suất GTGT 10%		Tiền thuế GTGT:			4.000.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					44.000.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Bốn mươi bốn triệu đồng chẵn./.</i>					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
(Đã ký)		(Đã ký)		(Đã ký, đóng dấu)	

(Nguồn: trích số liệu phòng kế toán Công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiến)

Biểu số 2.13: Giấy báo nợ số 254 (Ví dụ 2.5)

NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM

MÃ GDV: BATCH

Mã KH : 127434

Số GD :

GIẤY BÁO NỢ

Ngày 16 tháng 12 năm 2016

Kính gửi : **CÔNG TY TNHH CÁP ĐIỆN ĐOÀN TIẾN**

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của quý khách hàng với nội dung sau:

Số tài khoản ghi CÓ : **19026769855939**

Số tiền bằng số : 44.000.000

Số tiền bằng chữ : Bốn mươi bốn triệu VNĐ

Nội dung : ## THANH TOAN TIEN CHO CONG TY CPTM DUC PHAT##

Phê duyệt

(Nguồn: trích số liệu phòng kế toán Công ty TNHH Cáp điện Đoàn Tiến)

Biểu số 2.14: Trích sổ nhật ký chung năm 2016

Đơn vị: Cty TNHH Cấp điện Đoàn Tiên

Mẫu số:S03a-DNN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Địa chỉ: 9B/33 Ngô Quyền-NQ-HP

Ngày 14/9/2006 của bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2016

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang			
...
02/12	PC238 HĐ0001172	02/12	Thanh toán tiền mua xăng dầu	6421	272.727	
				1331	27.273	
				1111		300.000
...
16/12	GBN254 HĐ0001218	16/12	Thanh toán tiền thuê máy phát điện HĐGTGT0001202	6422	40.000.000	
				1331	4.000.000	
				1121		44.000.000
16/12	PN117	16/12	Nhập kho cáp đồng 2x2,5 mm ² của CADISUN	156	9.930.000	
				1331	993.000	
				1111		10.923.000
...
			TỔNG CỘNG		338.463.029.589	338.463.029.589

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Đã ký)

Kế toán trưởng
(Đã ký)

Giám đốc
(Đã ký tên, đóng dấu)

Biểu số 2.15: Trích sổ cái TK 642 năm 2016

Đơn vị: Cty TNHH Cấp điện Đoàn Tiên

Địa chỉ: 9B/33 Ngô Quyền-NQ-HP

Mẫu số S03b-DNN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14/9/2006 của bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2016

Tên tài khoản: **Chi phí quản lý kinh doanh**

Số hiệu: **642**

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
..
17/01	PC006	17/01	Chi tiếp khách	1111	2.435.000	
21/01	PC007	21/01	Thanh toán tiền mua xăng dầu	1111	820.000	
...
02/12	PC238	02/12	Thanh toán tiền mua xăng dầu	1111	272.727	
...
16/12	GBN254	16/12	Thanh toán tiền thuê máy phát điện HĐ0001218	1121	40.000.000	
...
31/12	BTTLT12	31/12	Lương phải trả	334	17.980.000	
31/12	BPBKH	31/12	Trích KHTSCĐ T12	214	9.512.641	
...	
31/12	PKT32	31/12	Kết chuyển chi phí	911		273.487.490
			Cộng phát sinh		273.487.490	273.487.490
			Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ

(Đã ký)

Kế toán trưởng

(Đã ký)

Giám đốc

(Đã ký tên, đóng dấu)

Biểu số 2.16: Trích sổ chi tiết TK 6421 năm 2016

Đơn vị: Cty TNHH Cấp điện Đoàn Tiên

Địa chỉ: 9B/33 Ngô Quyền-NQ-HP

Mẫu số S20-DNN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14/9/2006 của bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Năm: 2016

Tên tài khoản: **Chi phí bán hàng**

Số hiệu: 6421

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
..
21/01	PC007	21/01	Thanh toán tiền mua xăng dầu	1111	820.000	
31/01	BTTLT1	31/01	Lương phải trả T1	334	18.400.000	
.....
28/02	BTTL T2	28/02	Lương phải trảT02	334	17.175.000	
...
02/12	PC238	02/12	Thanh toán tiền mua xăng dầu	1111	272.727	
...
31/12	BTTLT12	31/12	Lương phải trả T12	334	17.980.000	
..
31/12	PKT32	31/12	Kết chuyển chi phí	911		119.672.258
			Cộng phát sinh		119.672.258	119.672.258
			Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Đã ký)

Kế toán trưởng
(Đã ký)

Giám đốc
(Đã ký tên, đóng dấu)

Biểu số 2.17: Trích sổ chi tiết TK 6422 năm 2016

Đơn vị: Cty TNHH Cấp điện Đoàn Tiên

Địa chỉ: 9B/33 Ngô Quyền-NQ-HP

Mẫu số S20-DNN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14/9/2006 của bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Năm: 2016

Tên tài khoản: **Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Số hiệu: 6422

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
..
17/01	PC006	17/01	Chi tiếp khách	1111	2.435.000	
..
16/12	GBN254	16/12	Thanh toán tiền thuê máy phát điện HĐ0001218	1121	40.000.000	
...
31/12	PKT32	31/12	Kết chuyển chi phí	911		153.815.232
			Cộng phát sinh		153.815.232	153.815.232
			Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Đã ký)

Kế toán trưởng
(Đã ký)

Giám đốc
(Đã ký tên, đóng dấu)

2.2.4 Kế toán hoạt động tài chính

2.2.4.1 Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính là những khoản thu về tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp. Tại công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiến thì doanh thu hoạt động tài chính chủ yếu là các khoản lãi tiền gửi ngân hàng.

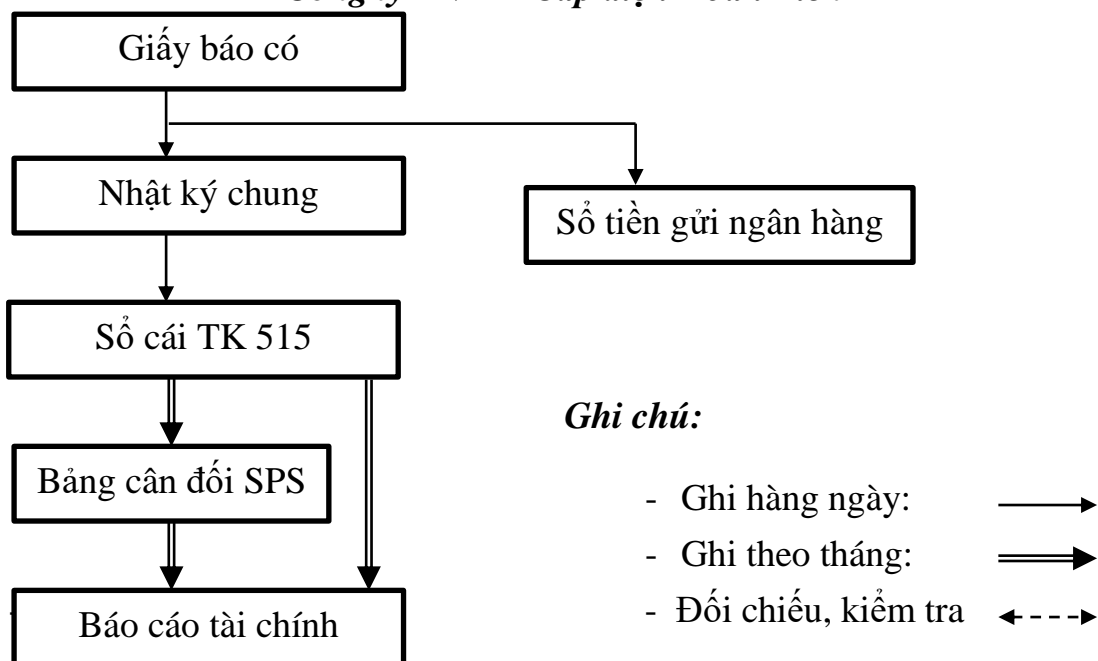
➤ **Tài khoản sử dụng**

Kế toán sử dụng tài khoản 515 để hạch toán doanh thu hoạt động tài chính

➤ **Chứng từ sử dụng**

- Giấy báo có
- Sổ phụ của ngân hàng

Sơ đồ 2.7: Quy trình luân chuyển chứng từ doanh thu hoạt động tài chính tại Công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiến



- Hàng ngày căn cứ vào Giấy báo có và Sổ phụ của ngân hàng đã được kiểm tra kế toán làm căn cứ ghi Sổ nhật ký chung ,từ Sổ nhật ký chung kế toán vào Sổ cái TK 515.

- Định kỳ cuối mỗi tháng,cuối quý, cuối năm kế toán cộng số liệu trên Sổ cái chuyển số liệu vào Bảng cân đối số phát sinh.Sau khi kiểm tra số liệu ghi trên Bảng cân đối số phát sinh được dùng để lập Báo cáo tài chính.

Ví dụ 2.6:

Ngày 31/12/2016, công ty nhận được thông báo về lãi tiền gửi của ngân hàng Techcombank số tiền 18.304 đồng

Căn cứ vào Giấy báo có và Sổ phụ của Ngân hàng Techcombank, kế toán ghi Sổ nhật ký chung, từ Sổ nhật ký chung vào Sổ cái TK 515.

Biểu số 2.18: Giấy báo có và Sổ phụ ngân hàng

NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM			
SỔ PHỤ VNĐ			
Ngày 31 tháng 12 năm 2016			
Tài khoản: 19026769855939			
CÔNG TY TNHH CÁP ĐIỆN ĐOÀN TIẾN			
DIỄN GIẢI		GHI NỢ	GHI CÓ
	<i>Số dư đầu ngày</i>		22.414.452
	##LÃI NHẬP TIỀN GỬI##		18.304
	<i>Tổng số phát sinh ngày</i>		18.304
	<i>Số dư cuối ngày</i>		22.432.756
SỔ PHỤ		KIỂM SOÁT	

NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM	
GIẤY BÁO CÓ	
Ngày 31 tháng 12 năm 2016	
Kính gửi : CÔNG TY TNHH CÁP ĐIỆN ĐOÀN TIẾN	
Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung sau:	
Số tài khoản ghi CÓ :	19026769855939
Số tiền bằng số :	18.304
Số tiền bằng chữ :	Mười tám nghìn, ba trăm lẻ tư VNĐ
Nội dung :	## LÃI NHẬP GỐC##
Phê duyệt	

(Nguồn: trích số liệu phòng kế toán Công ty TNHH Cáp điện Đoàn Tiến)

Biểu số 2.19: Trích sổ nhật ký chung năm 2016

Đơn vị: Cty TNHH Cấp điện Đoàn Tiến

Địa chỉ: 9B/33 Ngô Quyền-NQ-HP

Mẫu số:S03a-DNN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14/9/2006 của bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2016

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ'	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang			
...
16/01	GBN001	16/01	Phí chuyển tiền	6422	34.662	
				1121		34.0662
22/01	GBC053	22/01	Lãi tiền gửi	1121	7.633	
				515		7.633
...
15/12	HD 0001214	15/12	Xuất bán cáp đồng 2x2,5 cho công ty thương mại Thái Sơn	1111	7.494.300	
				5111		6.813.000
				3331		681.300
15/12	PX1068	15/12	Giá vốn cáp đồng cadisun 2x2,5mm2	632	5.629.800	
				156		5.629.800
...
31/12	GBC452	31/12	Lãi tiền gửi	1121	18.304	
				515		18.304
			TỔNG CỘNG		338.463.029.589	338.463.029.589

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Đã ký)

Kế toán trưởng
(Đã ký)

Giám đốc
(Đã ký tên, đóng dấu)

Biểu số 2.20: Trích sổ cái TK 515 năm 2016**Đơn vị:** Cty TNHH Cấp điện Đoàn Tiên**Địa chỉ:** 9B/33 Ngô Quyền-NQ-HP**Mẫu số S03b-DNN**

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14/9/2006 của bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2016

Tên tài khoản: **Doanh thu hoạt động tài chính**Số hiệu: **515**

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
22/01	GBC053	22/01	Lãi tiền gửi	1121		7.633
...
29/06	GBC227	29/02	Lãi tiền gửi	1121		16.650
29/06	GBC228	29/02	Lãi tiền gửi	1121		21.448
...
31/12	GBC452	31/12	Lãi tiền gửi	1121		18.304
31/12	PKT31	31/12	Kết chuyển doanh thu HĐTC 2016	911	104.722	
			Cộng phát sinh		104.722	104.722
			Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ

(Đã ký)

Kế toán trưởng

(Đã ký)

Giám đốc

(Đã ký tên, đóng dấu)

2.2.4.2 Chi phí hoạt động tài chính

Công ty xác định chi phí hoạt động tài chính là các khoản chi phí phát sinh liên quan đến hoạt động về vốn và đầu tư trong doanh nghiệp bao gồm chi phí liên quan đến lãi vay phải trả cho ngân hàng.

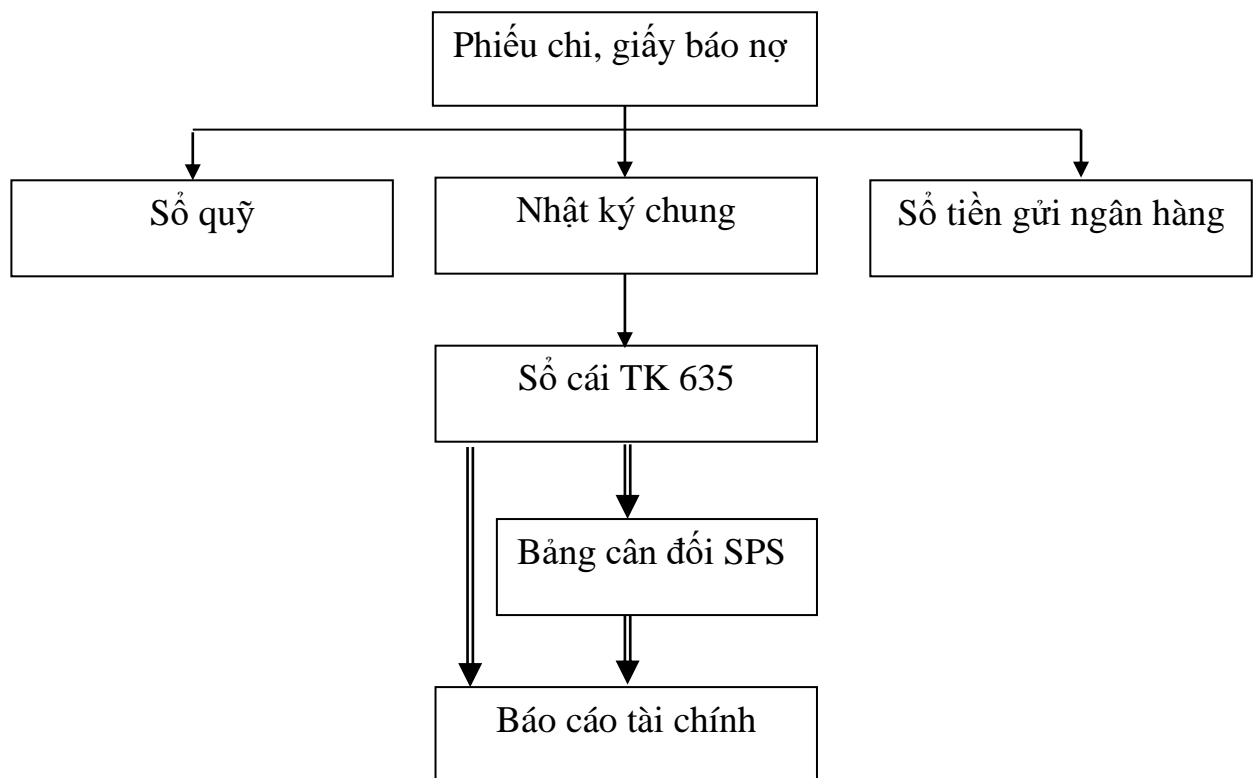
➤ **Tài khoản sử dụng**

Kế toán sử dụng tài khoản 635 để hạch toán chi phí hoạt động tài chính

➤ **Chứng từ sử dụng**

- Giấy báo nợ của ngân hàng, Sổ phụ ngân hàng
- Phiếu chi

Sơ đồ 2.8: Quy trình luân chuyển chi phí tài chính tại Công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiên



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày : —————>
- Ghi theo tháng : =========>
- Đối chiếu, kiểm tra: <----->

Hàng ngày kế toán căn cứ vào phiếu chi, giấy báo nợ của ngân hàng để tập hợp chi phí thực tế phát sinh kế toán ghi vào Sổ nhật ký chung, từ Sổ nhật ký chung kế toán vào Sổ cái TK 635.

Định kỳ cuối tháng (quý, năm) căn cứ vào Sổ cái TK 635 kế toán vào Bảng cân đối số phát sinh, kế toán kiểm tra lại số liệu sau đó vào Báo cáo tài chính.

Ví dụ 2.7:

Ngày 22/12/2016 công ty chuyển trả lãi vay cho ngân hàng Techcombank số tiền 108.420 đồng.

Căn cứ vào Giấy báo nợ và Sổ phụ ngân hàng Techcombank kế toán ghi Sổ nhật ký chung, từ Sổ nhật ký chung kế toán vào Sổ cái TK 635.

Biểu số 2.21: Giấy báo nợ và Sổ phụ ngân hàng

NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM		
SỔ PHỤ VNĐ		
Ngày 22 tháng 12 năm 2016		
Tài khoản: 19026769855939		
CÔNG TY TNHH CẤP ĐIỆN ĐOÀN TIẾN		
DIỄN GIẢI	GHI NỢ	GHI CÓ
	Số dư đầu ngày	39.524
##TRALAI VAY##		108.420
	Tổng số phát sinh ngày	108.420
	Số dư cuối ngày	147.944
SỔ PHỤ		KIỂM SOÁT

NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM	
	MÃ GDV: BATCH
	Mã KH : 127434
	Số GD :
GIẤY BÁO NỢ	
Ngày 22 tháng 12 năm 2016	
Kính gửi : CÔNG TY TNHH CẤP ĐIỆN ĐOÀN TIẾN	
Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của quý khách hàng với nội dung sau:	
Số tài khoản ghi CÓ :	19026769855939
Số tiền bằng số :	108.420
Số tiền bằng chữ :	Một trăm lẻ tám ngàn, bốn trăm hai mươi VNĐ
Nội dung :	## TRALAI VAY##
	Phê duyệt

(Nguồn: trích số liệu phòng kế toán Công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiến)

Biểu số 2.22: Trích sổ nhật ký chung năm 2016

Đơn vị: Cty TNHH Cấp điện Đoàn Tiên
Địa chỉ: 9B/33 Ngô Quyền-NQ-HP

Mẫu số:S03a-DNN
 (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
 Ngày 14/9/2006 của bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2016

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang			
...
16/01	GBN001	16/01	Phí chuyển tiền	6422	34.662	
				1121		34.662
22/01	GBC053	22/01	Lãi tiền gửi	1121	7.633	
				515		7.633
...
15/12	HĐ 0001214	15/12	Xuất bán cáp đồng 2x2,5 cho công ty thương mại Thái Sơn	1111	7.494.300	
				5111		6.813.000
				3331		681.300
15/12	PX1068	15/12	Giá vốn cáp đồng cadisun 2x2,5mm2	632	5.629.800	
				156		5.629.800
...
22/12	GBN261	22/12	Trả lãi vay	635	108.420	
				1121		108.420
...
			TỔNG CỘNG		338.463.029.589	338.463.029.589

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Đã ký)

Kế toán trưởng
(Đã ký)

Giám đốc
(Đã ký tên, đóng dấu)

Biểu số 2.23: Trích sổ cái TK 635 năm 2016

Đơn vị: Cty TNHH Cấp điện Đoàn Tiến

Mẫu số S03b-DNN

Địa chỉ: 9B/33 Ngô Quyền-NQ-HP

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14/9/2006 của bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2016

Tên tài khoản: **Chi phí hoạt động tài chính**

Số hiệu: **635**

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
17/01	GBN003	17/01	Trả lãi vay	1121	234.662	
01/02	GBN007	01/02	Trả lãi vay	1121	223.989	
...	
18/06	GBN092	18/06	Trả lãi vay	1121	113.637	
...	
22/12	GBN261	22/12	Trả lãi vay	1121	108.420	
..
31/12	PKT32	31/12	Kết chuyển KQKD	911		5.886.525
			Cộng phát sinh		5.886.525	5.886.525
			Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ

(Đã ký)

Kế toán trưởng

(Đã ký)

Giám đốc

(Đã ký tên, đóng dấu)

2.2.5 Kế toán hoạt động khác

Trong năm 2016, công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiến không phát sinh các nghiệp vụ kinh tế liên quan đến thu nhập khác và chi phí khác.

2.2.6 Kế toán xác định kết quả kinh doanh

Việc xác định kết quả kinh doanh có ý nghĩa quan trọng, nó phản ánh tình hình kinh doanh của công ty trong năm là lãi hay lỗ. Kết quả này được phản ánh trên Báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo này rất quan trọng không chỉ cho nhà quản lý mà còn cho đối tượng quan tâm khác: cục thuế, ngân hàng... Vì vậy, báo cáo phải được phản ánh một cách chính xác, kịp thời, toàn diện và khách quan.

Kết quả sản xuất kinh doanh được công ty xác định trong niên độ tài chính là một năm từ 01/01 đến 31/12 hàng năm theo quy định của Nhà nước và được thể hiện trên báo cáo tài chính năm

➤ **Tài khoản sử dụng**

Để xác định kết quả kinh doanh, kế toán sử dụng các TK:

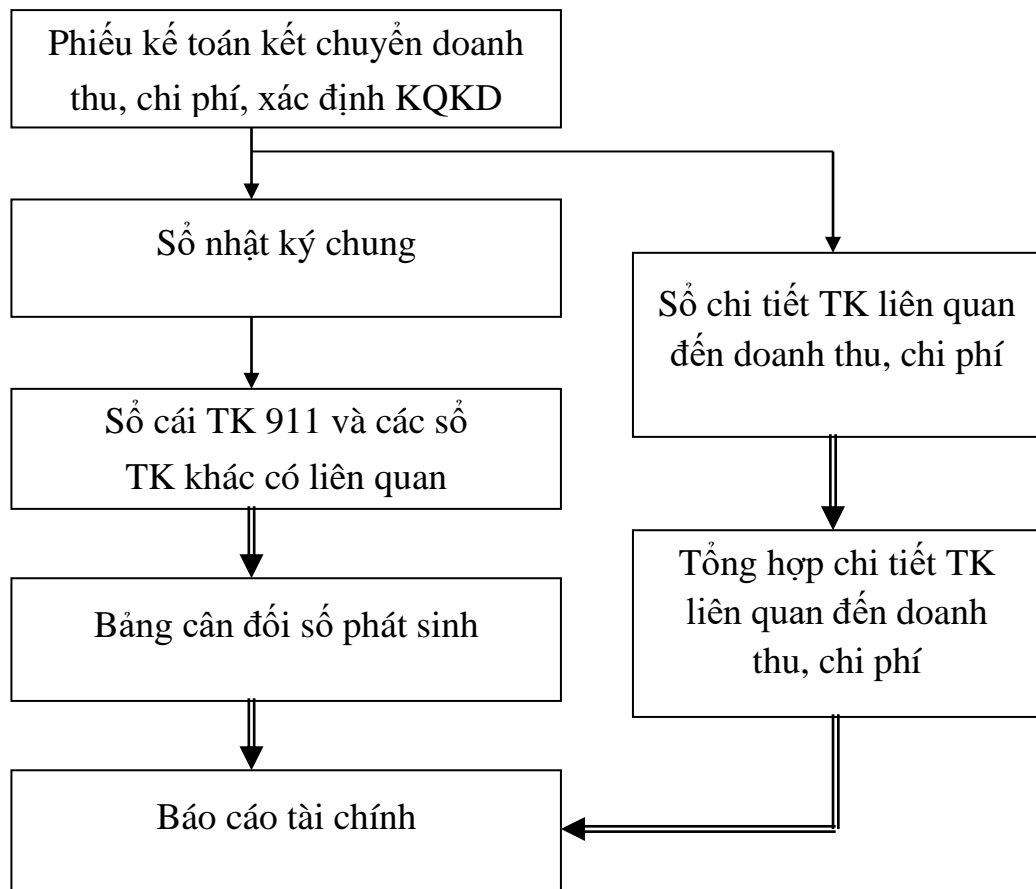
- TK 911: Xác định kết quả kinh doanh
- TK 421: Lợi nhuận chưa phân phối
- TK 511, TK 515, TK 632, TK635, TK6421, TK6422,...

➤ **Chứng từ sử dụng**

Để xác định kết quả kinh doanh kế toán sử dụng phiếu kế toán kết chuyển doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh.

- **Quy trình luân chuyển chứng từ:** được thể hiện ở sơ đồ 2.9

Sơ đồ 2.9: Quy trình luân chuyển chứng từ doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính tại Công ty TNHH Cáp điện Đoàn Tiến



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày : —————>
- Ghi theo tháng : =====>
- Đối chiếu, kiểm tra : <----->

Cuối mỗi quý, kế toán tổng hợp thực hiện các bút toán kết chuyển các tài khoản liên quan trên phiếu kế toán. Căn cứ vào các phiếu kế toán để lập sổ chi tiết xác định kết quả hoạt động kinh doanh của công ty.

Cuối năm, kế toán tiến hành kết chuyển doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

Ví dụ 2.8: Ngày 31/12/2016, kế toán tổng hợp thực hiện các bút toán kết chuyển ở phiếu kế toán sau đó vào sổ nhật ký chung, và sổ cái TK 911.

Biểu số 2.24: Phiếu kế toán kết chuyển doanh thu năm 2016

CÔNG TY TNHH CẤP ĐIỆN ĐOÀN TIỀN
Số 9B/33 Ngô Quyền – Ngô Quyền - Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Số hiệu: 31

Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511	911	44.296.889.917
Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	104.722
Tổng			44.296.994.639

Bằng chữ : Bốn mươi tư tỷ, hai trăm chín mươi sáu triệu, chín trăm chín mươi tư ngàn, sáu trăm ba mươi chín đồng./.

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

(Nguồn: trích số liệu phòng kế toán Công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiên)

Biểu số 2.25: Phiếu kế toán kết chuyển giá vốn, chi phí năm 2016

CÔNG TY TNHH CÁP ĐIỆN ĐOÀN TIẾN
Số 9B/33 Ngô Quyền – Ngô Quyền - Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Số hiệu: 32

Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	43.693.183.697
Kết chuyển chi phí tài chính	911	635	5.886.525
Kết chuyển chi phí quản lý DN	911	642	273.487.490
Tổng			43.972.557.712

Bằng chữ : Bốn mươi ba tỷ, chín trăm bảy mươi hai triệu, năm trăm năm mươi bảy ngàn, bảy trăm mười hai đồng./.

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

(Nguồn: trích số liệu phòng kế toán Công ty TNHH Cáp điện Đoàn Tiến)

Biểu số 2.26: Phiếu kế toán kết chuyển chi phí thuế TNDN năm 2016

CÔNG TY TNHH CẤP ĐIỆN ĐOÀN TIẾN
Số 9B/33 Ngô Quyền – Ngô Quyền - Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Số hiệu: 33

Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	821	71.376.124
Tổng			71.376.124

Bằng chữ : Bảy mươi một triệu, ba trăm bảy mươi sáu ngàn, một trăm hai mươi tư đồng./.

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Kế toán trưởng
(Ký , họ tên)

Người lập biểu
(Ký , họ tên)

(Nguồn: trích số liệu phòng kế toán Công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiến)

Biểu số 2.27: Phiếu kế toán kết chuyển lãi - lỗ năm 2016

CÔNG TY TNHH CẤP ĐIỆN ĐOÀN TIỀN
Số 9B/33 Ngô Quyền – Ngô Quyền - Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Số hiệu: 34

Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
Kết chuyển lãi năm 2016	911	421	253.060.803
Tổng			253.060.803

Bằng chữ : Hai trăm năm mươi ba triệu, không trăm sáu mươi ngàn, tám trăm lẻ ba đồng./.

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

(Nguồn: trích số liệu phòng kế toán Công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiên)

Biểu số 2.28: Trích sổ nhật ký chung năm 2016

Đơn vị: Cty TNHH Cấp điện Đoàn Tiên
Địa chỉ: 9B/33 Ngô Quyền-NQ-HP

Mẫu số:S03a-DNN
 (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
 Ngày 14/9/2006 của bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2016

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang			
31/12	PKT31	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511	44.296.889.917	
				911		44.296.889.917
31/12	PKT31	31/12	Kết chuyển doanh thu tài chính	515	104.722	
				911		104.722
31/12	PKT32	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	43.693.183.697	
				632		43.693.183.697
31/12	PKT32	31/12	Kết chuyển chi phí tài chính	911	5.886.525	
				635		5.886.525
31/12	PKT32	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911	273.487.490	
				642		273.487.490
31/12	PKT33	31/12	Kết chuyển chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	911	71.376.124	
				821		71.376.124
31/12	PKT34	31/12	Kết chuyển lãi	911	253.060.803	
				421		253.060.803
Tổng cộng :					338.463.029.589	338.463.029.589

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Đã ký)

Kế toán trưởng
(Đã ký)

Giám đốc
(Đã ký tên, đóng dấu)

Biểu số 2.29: Trích sổ cái TK 911 năm 2016

Đơn vị: Cty TNHH Cấp điện Đoàn Tiên

Địa chỉ: 9B/33 Ngô Quyền-NQ-HP

Mẫu số S03b-DNN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14/9/2006 của bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm: 2016

Tên tài khoản: **Xác định kết quả kinh doanh**

Số hiệu: **911**

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
31/12	PKT31	31/12	Kết chuyển KQKD	511		44.296.889.917
31/12	PKT31	31/12	Kết chuyển KQKD	515		104.722
31/12	PKT32	31/12	Kết chuyển KQKD	632	43.693.183.697	
31/12	PKT32	31/12	Kết chuyển KQKD	635	5.886.525	
31/12	PKT32	31/12	Kết chuyển KQKD	642	273.487.490	
31/12	PKT33	31/12	Kết chuyển KQKD	821	71.376.124	
31/12	PKT34	31/12	Lãi chưa phân phối	421	253.060.803	
			Cộng phát sinh		44.296.994.639	44.296.994.639
			Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Đã ký)

Kế toán trưởng
(Đã ký)

Giám đốc
(Đã ký tên, đóng dấu)

Biểu số 2.30: Trích sổ cái TK 821 năm 2016

Đơn vị: Cty TNHH Cấp điện Đoàn Tiên

Địa chỉ: 9B/33 Ngô Quyền-NQ-HP

Mẫu số S03b-DNN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14/9/2006 của bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm: 2016

Tên tài khoản: **Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp**

Số hiệu: **821**

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
27/03	08	27/03	Thuế TNDN tạm nộp quý I/2016	3334	15.692.312	
20/06	19	20/06	Thuế TNDN tạm nộp quý II/2016	3334	15.031.913	
28/08	26	28/08	Thuế TNDN tạm nộp quý III/2016	3334	20.971.875	
25/10	30	25/10	Thuế TNDN tạm nộp quý IV/2016	3334	19.680.042	
31/12	35	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	3334		71.376.124
			Cộng phát sinh		71.376.124	71.376.124
			Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Đã ký)

Kế toán trưởng
(Đã ký)

Giám đốc
(Đã ký tên, đóng dấu)

Biểu số 2.31: Trích sổ cái TK 421 năm 2016**Đơn vị:** Cty TNHH Cấp điện Đoàn Tiên**Địa chỉ:** 9B/33 Ngô Quyền-NQ-HP**Mẫu số S03b-DNN**

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14/9/2006 của bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm: 2016

Tên tài khoản: **Lợi nhuận chưa phân phối**Số hiệu: **421**

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		141.128.819	
31/12	PKT34	31/12	Kết chuyển lãi	911		253.060.803
			Cộng phát sinh			253.060.803
			Số dư cuối kỳ			111.931.984

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Đã ký)Kế toán trưởng
(Đã ký)Giám đốc
(Đã ký tên, đóng dấu)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2016

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã	Thuyết minh	Số năm nay	Số năm trước
	(A)	(B)	(C)	(1)	(2)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	IV.08	44.296.889.917	25.454.238.848
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 – 02)	10		44.296.889.917	25.454.238.848
4	Giá vốn hàng bán	11		43.693.183.697	25.072.885.227
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 – 11)	20		603.706.220	381.353.621
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21		104.722	106.083
7	Chi phí tài chính	22		5.886.525	948.068
8	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		0	0
9	Chi phí quản lý kinh doanh	24		273.487.490	231.400.000
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 – 22 – 24)	30		324.436.927	149.111.636
11	Thu nhập khác	31		0	0
12	Chi phí khác	32		0	0
13	Lợi nhuận khác (40 = 31 – 32)	40		0	0
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	IV.09	324.436.927	149.111.636
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	51		71.376.124	41.945.141
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 – 51)	60		253.060.803	107.166.495

Lập ngày 05 tháng 03 năm 2017

CHƯƠNG 3:

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH CẤP ĐIỆN ĐOÀN TIẾN

3.1 Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiến

3.1.1 Ưu điểm

3.1.1.1 Về tổ chức bộ máy quản lý kinh doanh

Với bộ máy quản lý được tổ chức theo mô hình cơ cấu trực tuyến từ Ban giám đốc đến các phòng ban. Với đội ngũ quản lý, nhân sự làm việc nhiệt tình hết mình trung thực, sáng tạo giúp cho lãnh đạo Công ty có những quyết định chính xác, kịp thời khi gặp các vấn đề khó khăn trong kinh doanh, tránh được tình trạng tiêu cực trong quản lý. Hàng ngày, khi nhận được chứng từ, sau khi kiểm tra độ chính xác của chứng từ, kế toán ghi sổ và khi cần có thể kiểm tra bất cứ lúc nào nhà quản trị yêu cầu, đáp ứng yêu cầu cấp thiết của nhà lãnh đạo là nhanh chóng, kịp thời và chính xác.

3.1.1.2 Về tổ chức bộ máy kế toán

Bộ máy kế toán được tổ chức theo mô hình tập trung, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được gửi lên phòng kế toán để kiểm tra và ghi chép vào sổ sách. Hình thức gọn nhẹ, đảm bảo công tác kế toán thực hiện một cách hiệu quả. Trong Công ty có sự phân chia công việc và phối hợp nhịp nhàng, khả năng của đội ngũ chuyên môn được khai thác triệt để, các nhân viên trong phòng kế toán được bố trí công tác phù hợp với trình độ và khả năng của từng người. Hệ thống kế toán của Công ty đã đi vào nề nếp, được tổ chức tương đối hoàn chỉnh phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.1.1.3 Về hình thức kế toán

Công ty áp dụng hình thức Nhật ký chung - là một phương pháp đơn giản, dễ làm, dễ sử dụng rất phù hợp đối với một công ty hoạt động trong lĩnh vực thương mại. Tất cả nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi chép vào trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế của nghiệp vụ đó.

3.1.1.4 Về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

- Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được kế toán ghi nhận doanh thu kịp thời và chính xác, doanh thu được xác định một cách hợp lý và phù hợp với điều kiện ghi nhận doanh thu. Bên cạnh đó, công ty theo dõi chi từng loại doanh thu, từng mặt hàng, từng sản phẩm. Như vậy sẽ giám sát được chặt chẽ tình hình thanh toán, ứ đọng vốn, đồng thời phù hợp với yêu cầu theo dõi công nợ của công ty.

- Các chi phí phát sinh được ghi chép một cách đầy đủ, kịp thời và hợp lý. Công ty cũng theo dõi chi phí chi tiết cho từng loại hình kinh doanh. Từ đó giúp ban lãnh đạo thấy được sự biến động chi phí của từng loại hình từ đó sẽ đưa ra được ra các chính sách tiết kiệm chi phí .

- Công tác tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh của Công ty nhanh gọn, kịp thời, phản ánh đúng mức doanh thu mà doanh nghiệp đạt được theo từng tháng, từng quý, từng năm.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm của mình thì công tác quản lý của Công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiên vẫn còn bộc lộ một số hạn chế.

3.1.2 Hạn chế

3.1.2.1 Về ứng dụng phần mềm kế toán

Công ty chưa áp dụng phần mềm kế toán trong công tác hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh nên kế toán phải làm trên excel. Do khối lượng công việc hàng ngày phát sinh nhiều gây khó khăn trong công cho kế toán tác kế toán, đôi khi công việc bị chậm và gây áp lực công việc cho kế toán. Vì vậy công ty nên đầu tư phần mềm kế toán phù hợp với tính chất công việc của doanh nghiệp, để tăng hiệu quả của công tác kế toán.

3.1.2.2 Về công tác theo dõi chi tiết doanh thu và giá vốn hàng bán

Hiện nay công ty chưa theo dõi chi tiết doanh thu bán hàng cũng như giá vốn của hàng hóa nên việc đánh giá hiệu quả trong kinh doanh với từng sản phẩm gặp khó khăn.

3.1.2.3 Về việc tham gia đóng bảo hiểm

Công ty không tham gia đóng bảo hiểm và cũng không trích lương theo hệ số chung đã quy định, điều này sẽ không đảm bảo được quyền lợi của người lao động.

3.2 Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiến

3.2.1 Sự cần thiết phải hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là hết sức quan trọng trong mỗi doanh nghiệp. Trong nền kinh tế thị trường các doanh nghiệp cạnh tranh hết sức gay gắt, do vậy mỗi doanh nghiệp cần nắm rõ được tình hình hoạt động của công ty mình để từ đó đề ra những biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Tình hình hoạt động của một doanh nghiệp có thể được đánh giá thông qua nhiều mặt, từ nhiều nguồn thông tin khác nhau. Tuy nhiên, thông tin mà phòng kế toán cung cấp là hết sức quan trọng, không thể bỏ qua, là một trong những yếu tố đưa ra những quyết định của nhà đầu tư, cũng như đối tác làm ăn.

Trên thực tế, công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh chỉ dừng ở mức độ ghi chép, phản ánh thông tin kế toán mà chưa có những tác động tích cực, những biện pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp mình để giúp cho chủ doanh nghiệp có những biện pháp làm tăng doanh thu, giảm chi phí và thu lợi nhuận cao cho doanh nghiệp, đồng thời đề ra những mục tiêu chiến lược phương hướng hoạt động của công ty trong tương lai. Do vậy, hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí xác định kết quả kinh doanh có một ý nghĩa rất quan trọng và cấp thiết tại mỗi doanh nghiệp nói chung và công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiến nói riêng để phù hợp với yêu cầu quản lý hiện nay.

3.2.2. Nguyên tắc hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiến

- Nguyên tắc thống nhất:
 - + Đảm bảo sự thống nhất giữa các chỉ tiêu mà kế toán phản ánh
 - + Đảm bảo sự thống nhất về hệ thống chứng từ, tài khoản sổ sách kế toán, và phương pháp hạch toán
- Tổ chức bộ máy kế toán gọn nhẹ, khoa học phù hợp với đặc điểm tính chất kinh doanh của doanh nghiệp
- Đảm bảo cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ về mọi mặt hoạt động kinh tế tài chính của doanh nghiệp, phục vụ kịp thời cho quá trình chỉ đạo kinh doanh

- Hoàn thiện dựa trên cơ sở tôn trọng cơ chế tài chính, và các chuẩn mực kế toán của nhà nước, nhưng không cứng nhắc mà phải linh hoạt.
- Hoàn thiện phải phù hợp đặc điểm kinh doanh của doanh nghiệp, nhằm tạo hiệu quả kinh doanh trong thời gian tới.

3.2.3. Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiên

3.2.3.1 Ứng dụng phần mềm kế toán trong tổ chức tại công ty

Trên thực tế đã có rất nhiều doanh nghiệp sử dụng phần mềm kế toán để đưa vào công tác hạch toán kế toán. Với cách ứng dụng khoa học công nghệ này sẽ giảm bớt công việc của kế toán giúp cho kế toán có thể đưa ra các báo cáo nhanh chóng, chính xác nhất phục vụ cho công tác quản trị của ban giám đốc. Giúp ban giám đốc ra các quyết định kinh doanh kịp thời tạo lợi thế cho doanh nghiệp trong kinh doanh. Tạo niềm tin vào các báo cáo tài chính mà công ty cung cấp cho các đối tượng.

Công ty có thể đi mua phần mềm của nhà cung cấp phần mềm kế toán chuyên nghiệp và nổi tiếng trên thị trường như:

- **Phần mềm kế toán MISA của Công ty cổ phần MISA.**



MISA SME.NET giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần biết nhiều về tin học mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi phát sinh của mình. Doanh nghiệp có thể kiểm soát được dữ liệu trực tiếp tại bất cứ đâu, bất kỳ khi nào thông qua Internet.

Chi phí sử dụng: 6.950.000 đồng/gói.

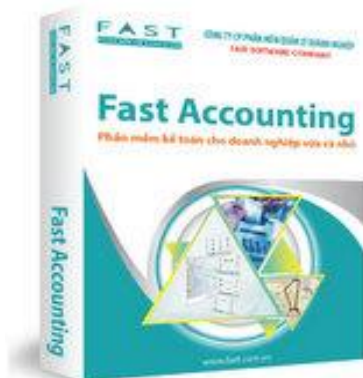
- **Phần mềm kế toán SMART PRO**



Smart Pro là công cụ, là chìa khóa thành công, là phần mềm hệ thống kế toán, phần mềm giải pháp về kinh doanh giúp cho doanh nghiệp xử lý thông tin kế toán tự động, gia tăng tốc độ quản lý, kiểm soát hệ thống tài chính hiệu quả và đưa ra quyết định kinh tế thành công nhất, tiết kiệm nhất.

Chi phí sử dụng 3.000.000 đồng/gói.

- **Phần mềm kế toán FAST accounting**



Fast Accounting đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về kế toán, thuế cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ; có thể hạch toán với mô hình phức tạp như nhiều đơn vị cấp dưới, nhiều bộ phận hạch toán, nhiều loại ngoại tệ... luôn được cập nhật các thông tư về kế toán và thuế của Bộ tài chính và Tổng cục thuế, lên các báo cáo tài chính và sổ sách kế toán theo đúng quy định.

Chi phí sử dụng 7.900.000 đồng/gói.

3.2.3.2 Hoàn thiện hệ thống sổ sách - lập sổ chi tiết bán hàng

Hệ thống sổ sách – lập sổ chi tiết bán hàng

Hệ thống sổ kế toán tại mỗi công ty đều có vai trò rất quan trọng. Công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty chỉ thực sự có hiệu quả khi có một hệ thống sổ kế toán phù hợp với quy mô và quy trình kinh doanh tại công ty. Một hệ thống sổ kế toán hoàn thiện phải bao gồm hệ thống sổ tổng hợp và sổ chi tiết. Tuy nhiên, khi hạch toán kế toán, công ty chỉ mới ghi Sổ cái. Để hoàn thiện hơn hệ thống sổ kế toán tại Công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiến, em nhận thấy công ty nên lập các Sổ chi tiết để tiện theo dõi cho các khoản chi phí, doanh thu, đồng thời cũng góp phần nắm được tình hình tiêu thụ của từng loại hàng hoá. Từ đó giúp cho ban lãnh đạo công ty có những giải pháp quản lý một cách chính xác hơn.

Đối với kế toán doanh thu, công ty nên lập các “Sổ chi tiết bán hàng” chi tiết theo từng loại hàng hoá. Việc theo dõi từng sản phẩm là việc rất cần thiết, giúp cho ban lãnh đạo công ty nắm bắt doanh thu của từng sản phẩm, từ đó phân tích, đánh giá hiệu quả kinh doanh của từng sản phẩm. Bên cạnh việc lập Sổ chi tiết bán hàng, công ty cũng cần lập Bảng tổng hợp chi tiết bán hàng. Cuối tháng, kế toán sẽ tiến hành tổng hợp số liệu từ các Sổ chi tiết bán hàng lập Bảng tổng hợp chi tiết doanh thu bán hàng. Sau đó, kế toán sẽ đối chiếu số liệu trên Bảng tổng hợp chi tiết bán hàng với Sổ cái TK 511 xem số liệu có chính xác không. Việc lập các sổ này giúp cho công tác kế toán doanh thu được cụ thể, chi tiết theo từng loại mặt hàng và chặt chẽ hơn.

Đối với kế toán chi phí, công ty nên mở “Sổ chi tiết giá vốn” cho tài khoản 632 để theo dõi giá vốn theo từng sản phẩm.

Biểu 3.1: Sổ chi tiết bán hàng

Công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiên
 Địa chỉ: Số 9B/33 Ngô Quyền – NQ- HP

Mẫu số: S17 – DNN
 (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
 ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

Năm 2016

Tên sản phẩm, hàng hóa: Cáp đồng cadisun 2x2,5 mm²

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐU	Đơn giá	Doanh thu		Các khoản tính trừ	
SH	NT				SL	TT	Thuế	Khác (521...)
		SDDK						
...
HĐ 0001214	15/12	Doanh thu bán cáp đồng cadisun 2x2,5 cho công ty Thái Sơn	1111	11.355	600	6.813.000		
HĐ 0001216	16/12	Doanh theo bán cáp đồng cadisun 2x2,5 cho công ty Thái Bình	131	12.000	500	6.000.000		
...
		Cộng SPS			465.542	5.353.781.620		

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
 (Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, họ tên)

Giám đốc
 (Ký, đóng dấu)

Biểu 3.2: Sổ chi tiết tài khoản.

Công ty TNHH Cáp điện Đoàn Tiên
Địa chỉ: Số 9B/33 Ngô Quyền – NQ- HP

Mẫu số: S20 – DNN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT GIÁ VỐN HÀNG BÁN

Năm 2016

Tên sản phẩm, hàng hoá: Cáp đồng cadisun 2x2,5 mm²

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Giá vốn	
SH	NT				SL	TT
...
PX1068	15/12	Giá vốn bán cáp đồng cadisun 2x2,5 cho công ty Thái Sơn	156	9.383	600	5.629.800
PX 1072	16/12	Giá vốn bán cáp đồng cadisun 2x2,5 cho công ty Thái Bình	156	9.430	500	4.715.000
...
		Cộng SPS			465.542	5.202.654.398

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, đóng dấu)

3.2.3.3 Theo dõi kết quả kinh doanh cho từng mặt hàng

Dựa vào sổ chi tiết bán hàng, sổ chi tiết giá vốn hàng bán và phân bổ chi phí quản lý kinh doanh, kế toán có thể xác định chính xác kết quả kinh doanh cho từng mặt hàng. Việc phân bổ nên căn cứ theo tiêu thức doanh thu tiêu thụ của từng mặt hàng, như sau:

$$\text{Chi phí kinh doanh cho từng sản phẩm} = \frac{\text{Doanh thu tiêu thụ của từng sản phẩm}}{\text{Tổng doanh thu bán hàng}} \times \text{Tổng chi phí}$$

Ví dụ: Phân bổ chi phí quản lý kinh doanh năm 2016 cho mặt hàng cáp đồng Cadisun 2 x2,5 mm² theo doanh thu tiêu thụ như sau:

Doanh thu tiêu thụ mặt hàng cáp đồng 2x2,5 mm²: 5.353.781.620

Tổng doanh thu bán hàng: 44.296.889.917

Tổng chi phí quản lý kinh doanh: 273.487.490

$$\begin{array}{l} \text{Chi phí QLDN phân bổ} \\ \text{cho mặt hàng cáp đồng} \\ \text{Cadisun } 2 \times 2,5 \text{ mm}^2 \end{array} = \frac{5.353.781.620}{44.296.889.917} \times 273.487.490 = 33.054.065$$

Biểu 3.3: Sổ theo dõi kết quả kinh doanh**Đơn vị:** Cty TNHH Cáp điện Đoàn Tiến**Mẫu số S24-DNN****Địa chỉ:** 9B/33 Ngô Quyền-NQ-HP

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14/9/2006 của bộ trưởng BTC)

SỔ THEO DÕI KẾT QUẢ KINH DOANH

Năm 2016

Chỉ tiêu	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Giá vốn hàng bán	Chi phí quản lý kinh doanh	Lợi nhuận thuần từ HĐKD
	(1)	(2)	(3)	(4=1-2-3)
Cáp đồng Cadisun 2x2,5 mm ²	5.353.781.620	5.202.654.398	33.054.065	118.073.157
Cáp đồng CU/PVC	4.223.108.792	4.177.637.571	26.073.330	19.397.891
...
Tổng cộng	44.296.889.917	43.693.183.697	273.487.490	259.876.962

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký tên, đóng dấu)

Việc xác định chính xác kết quả kinh doanh của từng sản phẩm giúp cho công ty xác định được sản phẩm nào kinh doanh hiệu quả, sản phẩm nào kinh doanh không đạt hiệu quả. Khi nhận định được kết quả kinh doanh từng mặt hàng sẽ giúp công ty xem xét giảm bớt mặt hàng có kết quả kinh doanh kém để tập trung kinh doanh mặt hàng đạt kết quả kinh doanh cao nhằm gia tăng thêm lợi nhuận.

3.2.3.4 Hoàn thiện việc tham gia đóng bảo hiểm

Công ty nên đóng bảo hiểm xã hội và trích lương theo hệ số chung đã quy định theo quyết định 595/QĐ-BHXH và Công văn 2159/BHXH-BT của BHXH Việt Nam áp dụng từ ngày 1/6/2017 cụ thể như sau:

Các khoản trích theo lương	Trích vào chi phí của doanh nghiệp	Trích vào lương của người lao động	Tổng cộng
Bảo hiểm xã hội (BHXH)	17,5 %	8 %	25,5 %
Bảo hiểm y tế (BHYT)	3 %	1,5 %	4,5 %
Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN)	1 %	1 %	2 %
Tổng	21,5 %	10,5 %	32 %
Kinh phí công đoàn (KPCĐ)	2 %		2 %

Khoản bảo hiểm xã hội (BHXH):

- 17,5 % trích vào doanh nghiệp. Trong đó: 3% vào quỹ ốm đau và thai sản; 14% vào quỹ hưu trí và tử tuất; 0,5% vào quỹ Bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.
- 8% trích vào lương người lao động (đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất).

Như vậy:

- Tổng cộng hàng tháng doanh nghiệp phải đóng cho cơ quan BHXH là 32% (Trong đó trích từ tiền lương của người lao động là 10,5%).
- Phải đóng cho Liên đoàn lao động Quận, huyện là 2% (KPCĐ) trên quỹ tiền lương hàng tháng của những người tham gia BHXH.

KẾT LUẬN

Chúng ta đang bước vào một giai đoạn phát triển với tốc độ nhanh của nền kinh tế mở. Mỗi một doanh nghiệp cần phải xác định rõ mục tiêu con đường phát triển của mình. Công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiến cũng không nằm ngoài quỹ đạo đó. Thông qua hạch toán doanh thu, chi phí, và xác định kết quả kinh doanh người quản lý doanh nghiệp, và các đối tượng tìm hiểu về doanh nghiệp mới biết được doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả hay không từ đó xác định được chiến lược mục tiêu cụ thể để phát triển kinh doanh trong từng giai đoạn cụ thể.

Khoá luận: “Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiến” của em đã đề cập đến những vấn đề sau:

- Về lý luận: Khoá luận đã nêu được một số vấn đề cơ bản về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.
- Về thực tiễn: Khoá luận đã phản ánh đầy đủ thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty, đồng thời sử dụng số liệu năm 2016 để chứng minh cho những lập luận đã nêu.
- Về kiến nghị: Nhằm hoàn thiện công tác hạch toán kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh ở Công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiến, từ thực tế nắm bắt được đối chiếu với những lý luận đã học và qua tìm hiểu nghiên cứu tài liệu, sách báo khoá luận đã nêu ra một số ý kiến về hoàn thiện công tác quản lý, sản xuất kinh doanh và hoàn thiện công tác hạch toán kế toán nói chung, hạch toán doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh nói riêng.

Các kiến nghị đề xuất mới chỉ là bước đầu mang nặng tính lý luận song cũng là những vấn đề để Công ty TNHH Cấp điện Đoàn Tiến tham khảo, và phần nào có thể thực hiện nếu thấy phù hợp với công ty mình.

Em xin chân thành cảm ơn Ban giám đốc, các phòng ban và đặc biệt là các anh chị trong kế toán của Công ty đã tạo điều kiện, giúp đỡ em rất nhiều trong giai đoạn thực tập tại công ty và hoàn thành đợt thực tập của mình.

Em cũng xin chân thành cảm ơn thạc sĩ Phạm Thị Kim Oanh đã tận tình chỉ bảo và hướng dẫn giúp em hoàn thành bài khóa luận này.

Tuy nhiên, do thời gian có hạn và trình độ hiểu biết còn nhiều hạn chế, em rất mong được sự chỉ bảo, góp ý của các thầy cô giáo, các anh chị kế toán của Công ty cũng để báo cáo thực tập của em được hoàn thiện hơn. Điều đó sẽ giúp em rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu cho bản thân mình.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng, ngày 30 tháng 6 năm 2017

Sinh viên